

TRUNG BAC

THU NHAT



VOANNINH.

LĂNG ĐỨC HÙNG-VƯƠNG

NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

Lăng xây giữa một chốn núi non hùng vĩ, mỗi năm
lại nhắc nhở cho trăm ngàn con cháu về thăm mộ tổ
vị vua đã khai sáng nền đất nước này.

SỐ 55 — GIÁ: 0\$18
6 AVRIL 1941

TỪ CÂY NẤU THIỆT LIỀNG CỦA ĐỀN, CHÙA CHO ĐỀN SỰ MÊ TÍN QUÀNG XIÊN

Do Võ Văn Hùng (Quận Hồ Chí Minh, Kỳ (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chu Kho Sách xưa Quán Văn Đường

Một nhà văn ngoại-quốc, sau khi đi du lịch xứ này đã phải nói: «Nước Việt-nam là một nước chỉ thấy nhan nhản những đền, chùa». Sự quan sát đó là phải công-nhận là rất đúng. Thuyết nước Việt-nam ta một nước đã có một nền lịch-sử hơn 4.000 năm, dân Việt-nam từ xưa đến nay vẫn có tôn giáo và một nền văn hóa đặc biệt. Hàng mấy ngàn năm về trước, người Việt-nam đã biết thờ cúng tiên nhân và sùng bái cùng kỷ niệm những bậc anh hùng hào kiệt có công với giang sơn tổ quốc. Trong con mắt người Việt-nam, không còn có cách gì để tỏ lòng hâm mộ tôn sùng và nhớ đến những bậc vĩ-nhân và những vị thần thánh mà họ cho là có thể bênh vực che chở cho họ được hơn là cách dựng nên những ngôi đền chùa trang nghiêm nguy nga. Vì thế mà khắp trong xứ này chỗ nào cũng thấy nhiều đền chùa, miếu, mạo từ một gian nhà giành ở dưới góc cây đa cho đến những đền, chùa to lớn hùng vĩ dựng lên đã hàng bao nhiêu thế kỷ nay. Phần nhiều các cổ tích hiện nay còn bảo tồn được để chứng thực cho một nền văn-hóa và mỹ thuật của dân tộc Việt-nam từ các thế kỷ trước đến là những ngôi đền, chùa từ xưa còn lại.

Trong có người Việt-nam ta, đền, chùa có một ý nghĩa rất thiêng liêng về tôn giáo và tinh thần ái quốc của một dân tộc. Vì thế mà những khi ở xa quê-hương thì trong một người dân Việt-nam chỉ trong thời khắc ánh một ngôi đền, một lớp chùa ẩn hiện sau bụi tre xanh um, cũng đã để gợi hết cả những kỷ-niệm êm đềm về nơi quê hương của mình.

Những người Việt-nam, và những du học sinh hoặc quân binh ở Pháp về dịp tết Nguyên-đán hoặc những tết khác trong một năm ai cũng phải đến thăm một ngôi đền, phủ hay ở Nougat sur Marne, như có ý để ôn lại những cảnh trên đất, nước xứ này.

Ta có thể nói đền chùa là những cái biểu hiệu thiêng liêng và đặc biệt của nước Việt-nam ta vậy. Những

ngôi đền như đền thờ vua Hùng-vương, đền thờ vua Đinh tiên-Hoàng ở Hoa-lư, đền thờ vua Lê thái-Tổ ở Lam sơn (Thanh hóa), đền thờ Hưng đạo vương ở Vạn Kiếp đền thờ vua Quang Trung và các trận vong tướng si trong trận đánh oanh liệt ở gần Hanoi làm cho dân ta tránh khỏi cái ách nặng nề của người Tàu, toàn là những cơ tích để đánh dấu những đoạn về vang trong lịch sử nước nhà. Ngoài ra những ngôi chùa chiến lớn như chùa Hương, chùa Thầy, chùa Non nước, đền Sùng, đền Phò cát, đền Phủ Giày... thì lại là những nơi thờ Phật, Thánh có tính cách rất thiêng liêng về tôn giáo.

Nói tóm lại, tất cả các đền, chùa trong xứ đều biểu lộ một ý nghĩa thiêng liêng về quốc-gia hoặc về tôn giáo.

Người Việt-nam ta nhất là trong dân binh dân gần đây đời sống, chùa đã có một quan niệm rất sai lầm.

Đầu năm, đi lễ ở một đền phủ nào, họ chỉ nghĩ đến sự mê-tin đến việc cầu phước cầu tài, cho rằng những Phật, Thánh và các vị anh hùng xưa cổ được người ta sùng bái kia đều có cái quyền khác người có thể tác phúc, tác họa cho người đời. Vì cái quan niệm sai lầm đó mà những việc lễ bái ở đền kia, phủ nọ đã mất hết cái ý nghĩa rất hay mà chỉ còn là một việc mê tín quàng xiên. Trên tờ báo này đã có lần chúng tôi phân biệt rõ lòng tin tưởng và lòng mê tín và lên tiếng bài trừ những kẻ chỉ đi lễ vì lòng mê-tin đi đoan và chỉ cốt được Phật Thánh độ trì. Với lòng mê tín quàng xiên đó, người ta đã làm những cái đền, chùa là những nơi tụ họp của bọn đống đồng, nơi dâng đồ bái, bắt ma và thi-hành hết những sự đi-doan rất tai hại.

Trong có dân quê, người ta còn cho việc tế lễ ở các đền chùa là một dịp để cho một bọn dân an mục nát và tham lam được ăn uống chè chén và gây ra nhiều sự tai hại khác.

Chúng ta cần phải lên tiếng bài trừ những quan niệm sai lầm như trên vừa nói, những quan niệm đó không những đã gây nên nhiều sự thiệt hại về vật chất mà còn gieo vào óc dân quê những sự mê tín nhảm nhí rất nguy hiểm và trái hẳn với cái ý nghĩa thiêng liêng của các đền chùa những nơi chỉ riêng để thờ phụng Phật, Thánh hoặc để tỏ lòng sùng bái các danh-nhân có công với nước nhà và dân tộc Việt-nam.

HỘI ĐỀN HÙNG

DI... GIỎ TỒ

Bước chân lên tàu, ngồi phịch vào một góc toa. Quý lại rút bức thư của Hậu — bạn chàng — ra đọc đi đọc lại mấy giòng chữ nguyền ngọe và đầy giọng hải hước.

Très cher Quý,

Mồng mười tháng ba sắp tới rồi đấy Quý ạ. Còn đúng một tuần lễ nữa. Thế nào hôm ấy Quý cũng lên chơi Hàu đấy nhé. Và nhân thế ăn... giò Tồ nữa. Ấy lạy Tồ ăn giò Tồ và nhân thế vào chơi với Hàu mới đáng.

Bản gì thì bản, Quý cũng bắt hai ngày mà lên.

Mồng mười tháng ba,

Chẳng đi giò Tồ chẳng là người Nam.

Nghe chưa, liệu đấy, không Quý lại

thành Thỏ, Mán, Mèo gì thì

dùng có trách Hàu không nhắc.

Hội vui lắm. Nhiều người nhiều cái vui!

Cả lên sẽ rõ, khó bắt nào tả xiết.

Ồ voa

Hậu.

Bất bức thư vào túi, Quý đứng lên đi tay vào cửa sổ tàu, chàng muốn cho tàu chạy nhanh gấp đôi gấp ba lên để chóng đến nơi. Quý tưởng tượng như có bao nhiêu sự vui thích không đang chờ chàng ở đám hội, ở nơi giò Tồ.

Tàu chạy đến ga Phủ-đừ. Hành khách lên mỗi lúc một đông. Phải nhiều là các cô gái quê đi thành từng đoàn, xúng-xính trong những bộ cánh mới. Trật lạng xanh, vàng, tím đỏ, pháp-phơi ở mạn tàu.

Con tàu như cũng đã mệt, ý yếu bỏ quanh chèo đời này sang chèo đời khác.

Trên những quai đời này, trong các ngày khác, người ta chỉ thấy mỗi ngày vài người đi qua, hoặc kiếm củi, hoặc lấy sơn, hay rải rác đầy đó vai đũa bề chân trâu...

Nhưng hai ngày mồng chín và mồng mười tháng ba thì khác hẳn. Dân quê lũ lượt ở các làng lân cận nó nức náo nhau về làng Cổ-tích để giò Tồ.

Họ kéo nhau đi thành những dãy người dài, uốn khúc như đèn kiến bò trên các mố đất.

Tàu đến ga Tiên-Kiến.

Quý xuống tàu, thì vừa gặp Hậu.

— Ôi chài! Tưởng ông anh không đi giò Tồ nữa. Ừ mà trông thật có vẻ là người... Nam đặc!

Quý và Hậu đi vào đền.

Con đường từ ga vào đền đền Hùng dài đến năm cây số. Đường đông nhiều nên những chiếc xe kéo khách lầy lội phải có một người nữa đẩy ở phía sau.

Phong cảnh đẹp. Chỉ toàn đồi là đồi. Những cây cỏ cao vút, đứng sừng sững trên những quả đồi, cho du khách thấy có cái phong vị nhẹ nhẽ của núi rừng.

Trời hùng hăng, màu đất đỏ của đồi núi, của đường đi, điểm thêm vào bởi trăm nghìn thứ màu khác ở những bờ cánh mồi của các cô gái trẻ hội, đem lại cho những người có con mắt thẩm mỹ nhiều bức tranh cổ điển đáng chú ý.

— Thế nào hội có gì lạ không anh? Quý hỏi Hậu.

— A, có du tiên, có thi gái đẹp. Tối đến có đốt cây bồng. Vui lắm.

Còn một quãng đường nữa thì đến đền. Nhìn về phía trước mặt, Quý thấy một ngọn núi nhỏ, cây cối rậm rạp như một khu rừng bé. Ở đỉnh núi, mây nhẹ nhẹ kéo qua, trùm kín những ngọn cây cao. Lặn vào màu xanh thẫm của lá cây, vài ngọn cờ đỏ, trắng, pháp-phơi ần hiện.

Tại chân núi Hùng, bao nhiêu người ở mọi nơi đều đổ về vào đây. Nhiều ngôi nhà sơ sài dựng lên để làm quán bán hàng. Mùi chả nướng, mùi thịt chó, mùi rượu pha lẫn vào nhau bay khắp nơi như đóa những cái dạ dày lép kẹp mà sắp sửa muốn leo hơn ba trăm bậc gạch để lên đến đền Thượng.

Đền Hùng ở vào một quai đồi cao nhất của làng Hy Cương (Cổ Tích). Đền chia ra làm ba nơi: đền Hạ, đền Trung và đền Thượng.

Lối kẻn trúc của đền Hùng không lấy gì làm đẹp, nhưng nó được cái địa thế, nên cũng được lợi vào một hạng danh-thanh của Bắc-kỳ.

Đứng trên đỉnh núi Hùng, nhìn xa về phía Bạch-Hạc, con sông Hồng-Hà màu xanh nhạt, uốn éo chạy dài ở phía chân trời.

Xa xa nữa, về phía Sơn Tây, ngọn Tân-Viên đứng sừng sững, trường chừng như những linh-hồn của năm chục vị hoàng-tử đang vọng về chân Tồ. (1)

Quay về phía khác, dãy núi Tam Đảo trùng trùng điệp điệp, che kín cả một khoảng chân trời.

Ngồi ngay xuống chân núi những quai đồi như nhiều mầm xói để cạnh nhau; xen vào có những thửa ruộng xanh tươi, màu thoai thoai ở chân đồi, về thành các đường bờ cong cong, vui mắt.

— Thế nào Hậu? Hội chi có vẻ thế thời à, còn gì lạ không?

(1) Tục truyền Lạc-Long lấy Âu-Cơ để 100 trứng sinh thành 100 con trai, một nửa theo cha xuống biển, một nửa theo mẹ lên núi (Ba-Vi, Tân-Viên)

Từ Avril 1941

Cu Phô Báng Uu Thiên

BUI-KY

Nguyên giáo-sư trường

Đại-học Đông Pháp

ở lạng các bạn đọc

Trung Bắc Chủ Nhật

Một phương pháp rất giản dị để học chữ nhỏ

Cu Phô báng Búi Kỳ, một nhà hân học uyên thâm, từng du học bên Pháp, lại ở trong giáo giới gần ba mươi năm nay, đã tham-bác được cả hai lối văn phạm đông tây tìm ra một cách giảng giải Hán-văn, làm cho người học dễ hiểu, biết chữ nào có thế dùng ngay chữ ấy được.

AI muốn học chữ Hán một cách chắc chắn và mau chóng, nên đón đọc « Phương pháp dạy chữ nhỏ » của cụ Búi-Kỳ từ tháng Avril sẽ hằng tuần đăng ở Trung Bắc Chủ Nhật

Hận trả lời một cách ranh mãnh :

— Chỉ có thể, ban ngày khách thập phương đến lễ bái, xem phong cảnh,

Trời tháng ba, ban ngày tuy hơi nóng đôi chút, nhưng về đêm vẫn còn thấy lạnh. Càng về chiều, về tối, người đến hội càng đông hơn trước.

Đa khách ở Hanoi lên hôm nay ít, còn phần đông là các dân ở vùng Pàn-Thọ, Việt-Tri tới. Số dân quê chiếm phần đông, trong số đó gái quê chiếm đến năm mươi phần trăm, còn đến các cậu công-ử đất tho (công-tử nhà quê) rồi mới đến ông già, bà cả.

Một đám hội ở nhà quê, sự vui vẻ, náo nhiệt của nó một phần lớn là ở hai hạng người : trai và gái !

Suốt một năm làm lụng vất vả, mấy tháng đầu xuân là những ngày ăn chơi của họ. Lúc nào họ cũng như sắp sửa để đi hội này hội khác. Đi hội, họ chỉ biết có một cái nghĩa là đi tìm cái vui trong ngày xuân. Thực ra họ không cần biết đến mục-dịch của đám hội, dù đó là ngày để kỷ-niệm một vị danh-nhân thuở trước của nước nhà.

Ở đây, những cô gái quê kéo nhau đi thành từng đám hai ba cô một. Tuy ban đêm, trời không mưa, không rét, họ cũng sum sụp đội nón trên đầu như để giấu cho đôi mắt được tự do nhìn dọc liếc ngang. Có

Các học-sinh lớp dự-bị, so-đăng muốn luyện tính cho giỏi, nhất là trước khi thi bằng *So-Học Yếu-Lược* hay thi vào lớp Trung-đẳng năm thứ nhất, mỗi học-sinh cần phải có cuốn :

SÁCH DẠY TÍNH ĐỒ

của ông giáo NGUYỄN-ĐÌNH-TỤNG

soạn dùng chương-trình và phương-pháp sư-phạm

Tựa của M. Nguyễn-Hoài-Đỉnh Đốc-học Hải-duong.

Sách này có 32 loại tính, gồm có 666 BÀI TÍNH ĐỒ về toán-pháp và phép đo lường từ dễ đến khó. Nhiều bài tính mẫu có hình vẽ, lời giảng, bài suy-giải bài giải và trả lời

Sách dạy tính đồ của ông giáo
Nguyễn-đình-Tụng

Soạn rất kỹ, tốt hơn cả các sách tính đồ đã xuất-bản từ trước, không những chỉ học sinh mà cả thầy giáo dùng ra bài cho học trò rất tiện. Mỗi cuốn giá : 0\$45. Bán tại các hiệu sách lớn ở Hanoi, Huế và các tỉnh. Mua từ mười cuốn trở 20% giảm giá hàng ngàn, viết thư cho :

Hiện sách Quang-Huy

Đại-lý đủ các thứ báo quốc-văn và các nhà thuốc.
Số nhà : 25, đường *Maréchal Foch* — HAIDUONG

một tám đóa có kia như chơi rồng rắn, có lẽ sự lạ của bất cóc ?

Về bên các cậu, cũng giống thế. Họ cũng họp thành từng đoàn. Áo mặc chỉnh tề, mũm phi phèo điệu thước lá, tay cầm chiếc đèn « bin ». Cái đèn « bin » ở chỗ này là mực thước đo giá trị của chủ-nhân nó. Đèn to và sáng, đèn nhỏ với ánh sáng vàng khè cũng không khác gì cái « ca vát » màu bạc phếch, cái « sô mi » sơn cổ hay bộ « uy ních ».

Kiểm-duyet bỏ

Có lẽ vì thế khi mặt trời mọc, ánh sáng thiên-tạo đã làm chết cái ánh sáng nhân-tạo yếu ớt đó, nên cuộc tình-duyên dù đắm thắm đến đâu cũng vụt chạy trước khi có ánh mặt trời !...

— Em ơi, một năm mới có một lần, thật là duyên trời đưa lại, ba sinh anh cũng duyên trời chỉ dạy, vậy thời em còn e lệ gì mà chẳng để cho anh được rồi (uốn lưỡi) bấy tâm sự cho thỏa lòng khao khát bấy lâu nay...

— Trăm năm âu cũng từ đây,
Của tin có miếng trầu này làm ghi.
Xin minh chớ ngoảnh mặt đi...

Bao nhiêu những giọng văn-hương bay ra như bướm vờ lờ. Kết quả của mớ văn-chương rất nhanh chóng : thì đây, rải rác mọi nơi, ở bờ ruộng, chân núi, ngọn đồi, mọc lên như nấm những cặp trai gái.

Họ ngồi chụm đầu vào nhau, thủ thỉ, hên non, thể diện. Tiếc rằng đây không có đèn, và ánh trăng hãy còn yếu ớt chưa hài lòng được thần ái-tình. Suốt đêm ấy, đèn Hùng không ngừng kéo nhau vào hàng quán nghỉ ngơi, hoặc đi phở phắc đây đó. Tuy thế đám hội vẫn không mất vẻ náo nhiệt, vì hôm nay là ngày chính hội, có quốc-tế, có rước, có thi gài đẹp...

Nhưng chỉ là cái vui của đám con nít, của ông già, bà cả. Sự thực bao nhiêu cái trẻ trung của đám hội đều ở cả cái đêm mộng chín....

Trưa mồng mười Quý tứ già Hận về Hanoi.

— Anh không ở chơi xem hội nữa à ?

— Xin phép anh, thế cũng đã đủ.

— Hay là hội không có gì vui ?

— Vui lắm !....

Tàu quay bánh, Quý còn nhìn lại núi Hùng đứng nổi bật lên giữa các quả đồi. Mây vẫn nhẹ nhẹ kéo che lấp đỉnh núi. Có người bảo đấy là xa-gia của Tò về để nhận lễ của con cháu.

Riêng Quý, Quý ngờ cái thuyết ấy lắm.

Kiểm-duyet bỏ

MẠNH-QUỲNH

LỊCH - SỬ' ĐỀN, CHÙA

Phật-giáo khởi từ Ấn-độ, do một vị thế-tử thuộc họ Thích-ca, tên là Cồ-Đàm (Gotama) tự là Tất-đạt-Đa chú-rương, Đạo Phật đại-ý lý hai chữ « Hư vô » là kiếm hết, cho nên có câu rằng : « Hết thầy không có cái gì, chỉ vì cái nhân duyên mà sinh ra, nay đầu tạm có, nhưng bản tính vẫn là không, người đời cần độ giữ lấy cho làm của mình có, cho nên đức Như-Lai ra đời lấy một chữ vô mà phá cái hoặc ấy ».

Nếu bàn cho hết giáo-lý đạo Phật thì phải một bài trường-thiên đại-luận, nhưng không phải mục-dịch của chúng tôi trong bài này.

Đạo Phật truyền vào nước Tàu từ đời nhà Hán Sau khi Ban-Siêu (vào đời vua Vũ-Đế) đi sứ nước Tây-Vực về thì danh hiệu Phật ở phương Tây mới thấu đến tai người Tàu.

Năm Vĩnh-Bình thứ VIII đời vua Minh-Đế (60 năm sau Tây lịch) vua sai người Thái-Tịch sang Tây-Trúc cầu Phật, Thái-Tịch mang Phật-Kinh và hai thầy Tăng là Nghiệp-ma-Đẳng, Chúc-pháp-Lan về Lạc-

duong, vua sai lập chùa Bạch-Mã để thờ Phật.

Về sau có ông Chi-đầu-Đa, Mã-an-Thế, Khanh-mạnh-Tường mới dùng chữ Hán dịch kinh Phật để dạy người, các người ấy đều là người Ấn sang Tàu cả.

Đời Tấn, năm Long-An thứ ba vua An-Đế (402) có người Pháp-Hiến qua chơi Ấn-Độ, đi du-lịch hơn 30 nước, rồi từ Tích-Lan đảo (Ceylan) vượt bể Nam-Hải mà về nước.

Năm Đại-Thống đời vua Vũ-Đế nhà Lương (532) người Phổ-Văn và Tuệ-sinh sang phía bắc nước Ấn-độ đem Phật kinh về nước.

Năm Trinh-Quân thứ ba nhà Đường, đời vua Thái-Tôn, thầy chùa là Huyền-Trang (tức là thầy Đường-Tăng) đi men Tây-Tạng sang Ấn-độ mua được Phật kinh 650 bản, sau gọi là kinh Tam-Tạng.

Năm Hàm-Thanh thứ hai đời vua Cao-Tôn nhà Đường (826) thầy chùa là Nghĩa-Tĩnh đi qua bể Nam-Hải sang Ấn-độ lấy được Phật kinh 400 bản, ấy đều là người Tây sang Ấn-độ.

Trong hồi nội-thuộc thì Phật-Giáo cũng truyền sang nước ta. Cụ-sử chép: năm Thái-Bình thứ hai (971) đời vua Đinh-tiên-Hoàng, vua mến đạo Phật, dùng thầy chùa là Ngô-chân-Lưu làm Khảo-ngiệm-thái-sư.

Đến đời vua Lê-đại-Hành (980-1005) sứ Tàu sang ta, bao nhiêu thứ từ vàng la đều do tay Khảo-ngiệm - Việt thái - sư soạn. Cũng trong thời nhà Tiền-Lê vua sai sang cầu kinh Tam-Tạng để truyền đạo Phật.

Bạo Phật thịnh hành nhất trong triều nhà Lý.

Vua Thái-Tổ nhà Lý (1010-1028), tuy là vua chúa mà lại là học-trò sư Vạn-Hoàng.

Trong thời nhà Lý có các ông : Từ-đạo-Hạnh, Không-Lộ, Mãn-Giáo, Lưu-Ấn đều là bậc danh nho mà tham thụy về đạo Phật.

Từ đời Lý trở về sau không lúc nào được việc đức chuông, tô tượng và xây dựng những chùa.

Phần nhiều những chùa to ở nước ta là khởi công trong các đời vua này vì tức ấy Phật-Giáo rất thịnh-hành.

Song đến nhà Trần, cũng có vài ông danh nho như Phạm-sư-Mạnh, Lê-bá-Quất, Trương-hán-Siêu bài bác.

Đến đời vua Lê-thánh-Tôn (1460-1497) lại cấm không được lập thêm chùa mới, vì lúc ấy Không-giáo thịnh thì Phật-giáo cũng bị suy kém đi nhiều.

TIỀN-ĐAM

VÀ LỊCH-SỬ

Ngày xưa ở bên Trung-Hoa, cũng như ở nước Việt-Nam ta cũng các nước khác ở Á-Đông, các cách vận-tải còn ở trong thời-kỳ thô-lộ. Muốn đi từ nơi này đến nơi khác, trước hết người ta đi bộ. Rồi sau đi cày, đi võng, đi kiệu do một người khiêng, và đi ngựa cũng đi xe do một người đẩy. Cách vận chuyển đã phiền phức khó nhọc và đường sá lại gập ghềnh khó đi, vì trong nước đầy núi rừng hiểm trở nên cuộc hành trình nào cũng mất gấp mười gấp trăm thì-giờ so với các cuộc hành-trình ngày nay, và người ta thường phải ngủ đố lại dọc đường.

Dọc đường, nếu trời tối mà không gặp thôn-cư làng-mạc nào, thì dù là vua Thiên-tử cũng sẽ bị đói tuyết đầu sương (bên Tàu có tuyết).

Nên sau, nhà Vua sai lập ở bên các con đường cái lớn, gọi là quan-lộ hay đường cái quan, tức là những con đường được công-nhận là chính-thức, những cái quán trú-chân, phòng khi vua quan đi tuần-du giữa đường gặp tội.

Việc lập các quán dọc đường đó có định lệ hẳn hoi. Cứ năm dặm đường, gọi là đoạn-đình, lập một cái quán nhỏ; mười dặm đường gọi là tràng-đình lập một cái quán to.

PHÁP-VIỆT TỪ-BIÊN (Dictionnaire Français-Annamite)

TÁC GIẢ:
ĐAO-DUY-ANH

Bộ sách rất đầy đủ và đúng đắn, giúp cho những người học pháp - văn mà muốn nghiên - cứu quốc văn và những người Việt-Nam muốn tự học Pháp-văn. Mỗi từ ngữ Hán-Việt lại có chú thêm chữ Hán. Sách gồm 2000 trang khổ lớn đóng làm 2 quyển. đây

Bìa toàn vải	225.0
Bìa giấy	205.00
Việt-nam văn hóa sử cương	1550
Khổng-giáo phò bình tiểu luận	8550

Nằm tại các hàng sách lớn và
Hiệu sách Văn-Hòa

89, Paul Bert - Huế

Các quán này, hầu hết đều kiến-thiết chắc chắn tường gạch, mái ngói, và đều làm theo một kiểu giống nhau. Kiểu này do vua quan bắt phải làm theo, nên vương quốc có bốn mái.

Gọi là quán là ta gọi theo tiếng thời bây giờ cho dễ hiểu, chứ thật ra, các quán dọc đường đó, xưa gọi là đình. Làm xong các đình đó, nếu cứ bỏ hoang ở ven đường, không trông nom quét tước và sửa chữa giữ gìn thì chẳng mấy chốc mà thành nơi trú ẩn của trộm cướp, nơi hò hẹn của rêu cỏ, bần thiêu, và là cái mồi của thoi-tết và thối-gian. Nên người ta phải đặt ra một chức chọn giao cho một người dân sở-tại để trông nom sóc đình. Chức ấy gọi là **đình-trưởng**. Tuy phận sự của viên đình-trưởng cốt yếu ở sự trông nom gìn giữ ngôi đình, song thường cũng rất là vất vả và bận rộn. Như khi có vua quan, qui-khách nghỉ ngơi lưu-trú tại đình thì đình-trưởng phải tổ-chức cuộc canh-phòng để ngăn ngừa quân trộm cướp, phải sắm thức ăn thức uống, đầu đèn, rút lại phải phục-dịch như có khách qui đến nhà mình vậy. Để đèn búa vào chỗ đó, các viên đình-trưởng được hưởng những quyền lợi riêng, như có quyền sai-phái, và trừng-giới dân-dinh thuộc dinh mình, tức là trong vòng mười dặm, được quyền cây ruộng công hay được lương-hồng và được vinh-âm v.v...

Chức đình-trưởng cũng tương-tự như chức xã-chánh, xã-trưởng hay lý-trưởng ở ta và như chức bảo-chánh (tức là lý-trưởng) ở Tàu hiện giờ. Vì lý-trưởng hay bảo-chánh chỉ là danh-biêu **đình-trưởng** cái ra mà thôi. Bây giờ, trong văn-chương người ta thường gọi bồng lý-trưởng là **thập-lý-hầu** nghĩa là được hầu trong mười dặm, cũng là vì vua đình-trưởng quyền hành trong vùng mười dặm. Như vậy cái đình nguyên không phải là nơi thờ thần Thành-Hoàng hay nơi họp việc làng, hoặc nơi sống rượu và chia phẫn xoi thịt, hoặc nơi người ta tranh nhau ngồi trên ngôi dưới năm ngày nay.

Nước ta có đình từ đời nào?

Cứ theo nguyên nghĩa của chữ **đình**, thì nước ta có đình từ đời Lý. Bây giờ kinh-dô nhà vua là Thăng-Long tức Hanoi bây giờ. Nhân vì có sử-gia các tiểu-Quốc tới triều-cống, nên năm Tân-Tỵ cách đây gần 900 năm (1041) vua Thái-Tôn nhà Lý sai xây một nơi công-quan ở vào đất làng Cự-Linh, phủ Gia-Lâm ngày nay, gọi là trạm hoặc đình **Hoài-diên**, dành để qui-khách phương xa nghỉ ngơi, trước khi vào kinh-bệ-kiên. Cũng năm ấy, nhà vua lại sai lập luôn bảy trạm (tức đình) nữa đặt tên là Tuyên-hóa, Vĩnh-tham, Thanh-bình, Quí-dức, Bảo-vinh, Canh-hóa và An-dân, nay đều thuộc địa-hạt tỉnh Thái-Nguyên.

Cái đình hay trạm này đều thiết lập và tổ chức theo lối các đình ở bên Tàu ngày xưa.

ĐÌNH LẠNG

Tại sao bây giờ ở ta mỗi làng có một đình?

Người nước ta ở thành làng từ ngày đời thượng-cổ. Và làng Việt-Nam trở thành làng có tổ-chức từ khi chịu quyền đô-hộ của nhà Hán, nhà Đường.

Nhưng nếu một làng Việt-Nam trở thành một nước nhỏ ở trong một nước lớn, là do Trần-thủ-Độ, một vị gian-thần của nhà Lý, và là một vị khai-quốc đệ nhất công-thần của nhà Trần.



Photo Trần-đình-Nhưng

HỘI ĐÔNG-CAO - BẮC-NINH

Các quan-viên chức mướn trong làng đang tổ lễ trước đình

Sau khi bày mưu cướp ngôi nhà Lý, Trần-thủ-Độ làm đủ cách để nhân-dân trong nước quên nhà Lý và không thể phản đối được nhà Trần.

Năm Nhâm-dân (1242) đời vua Trần-thái-Tôn, Trần-thủ-Độ chia làm 12 lộ, tức là 12 tỉnh. Mỗi lộ chia làm nhiều xã. Để trực tiếp với dân các chức **Đài-tu-xá** bổ các quan từ ngũ phẩm trở lên; các quan từ ngũ phẩm trở xuống thì sung chức **Tiểu-tu-xá** (Đài-tu-xá và Tiểu-tu-xá sau này đổi làm **Tri-phủ** và **Tri-huyện**). Các quan **Đài-tu-xá**, **Tiểu-tu-xá** làm việc dưới quyền các quan đầu tỉnh (hay lộ) là chánh-phó An-phủ-sứ (bài chức này đặt ra từ đời Lý). Mỗi xã bổ một xã-quan trực tiếp cai trị, gọi là **Xá-chánh** và **Xá-giám** tức như Lý-trưởng, Phó-lý bây

giờ. **Xá-hành**, **Xá-giám** làm việc dưới quyền các quan **Đạ**, **Tiểu-Tu-xá**.

Trong xã đã có quan nhà vua bổ về cai trị, thì tất phải có công-đường làm việc. Vì vậy xã nào cũng phải làm một nơi công-quan gọi là **đình**. Thế là đình đã qua một thời kỳ cải-cách: nó vừa là nơi vua, quan qui-khách lưu-trú, lại vừa là nơi họp bàn việc quan, việc làng.

Cái đình đã quan hệ như vậy, nên đình đối với dân thời bấy giờ cũng như huyện-nha đối với dân ngày nay.

Kiểm-duyet bỏ

Tại sao đình lại thành nơi thờ Thần?

Đình nguyên không phải là nơi thờ tự; ở đời Trần cũng vậy.

Song cũng có đình sắm sẵn hương-án, lư-hương, tàn, lọng để phòng khi phụng nghênh sắc-chỉ nhà vua, hoặc để bài vọng xa giá vua hay quan khám-mạng tuần du qua. Và để chắc tụng nhà vua, người ta thường khắc bốn chữ « **Thánh thọ vô cương** » hoặc « **Thánh cung vạn tuế** » vào hoành-phí treo lên gian chính-lâm. Khi nhà vua ngự du, lưu trú tại đình, trông thấy những chữ đó, tất lấy làm đẹp lòng. Cho dụng ý của người ta là như vậy.

Mãi đến sau này, nhà Lê mới lập lệ phong các quan đại-thần khi thất-lộ làm phúc-thần, cho thờ bằng lọng vàng tại đình làng.

Đình làng này thờ ông quan này làm phúc-thần, đình làng khác nếu không được cái hẳn hoi này, thì tự ý hoặc xin phép các quan thờ các vị thần thánh thời cổ hoặc các bực đế vương trung-thần liệt-nữ thời trước làm thành hoàng.

Cứ thế, dần dần chẳng đình làng nào là không thờ thành-hoàng, như ngày nay.

Còn ngôi thứ ở đình-trung là do các xã-quan đời Trần bắt đầu lệ-hiến duyệt-y. Lần đầu thành ra một thứ luật lệ rất là nghiêm khắc. Cho ngôi tại đình-trung được người ta coi trọng không kém gì chỗ ngồi trong triều-đình, vì ở đình làng, người ta cũng đặt theo lệ-luật và kiểu-cách ở triều-đình. Do đó mà trong hương thôn thường xảy ra những vụ xung đột, kiện tụng vì chỗ ngồi ở đình. Đến đời sau vua Minh-Mệnh đã phải ấn-định trật tự ăn ngồi tại đình-trung.

LÊ VĂN-BỘI

NHỮNG CHÙA, ĐỀN NHỮNG NGÀY HỘI



Photo Võ-an-Ninh

HỘI PHỦ GIẤY

Thiền nam tín nữ đi thành hàng dài trên những ruộng bậc xanh xanh

Như các bạn đã biết, về đời vua Lê-thánh-Tôn, (1660-1697) Phật giáo trải qua một hồi suy kém. Có nhiều người bài bác đến chùa, nhưng dù sao đến chùa vẫn không thể mất được. Trái lại, từ đời Lý, những đền chùa, mỗi ngày một nhiều ra. Quanh năm - nhất là trong mùa mưa - lại có rất đông người đi lễ chùa, hai, ba lần đến nhà chùa đi lễ chùa, trải hội du xuân của Phật

« Tháng tám hội Cha, tháng ba hội Mẹ » câu ấy đã hấp-dẫn bao nhiêu thiện - nam tín - nữ đến những đền to, phủ lớn.

Song, tiếc thay! Các bà các cô đi lễ là đi, không lưa tâm đến chỗ danh-lam, thắng-tích mà mình đến chiêm-bái, cùng hồi đức hiệu vị Thần, vị Thánh mình cầu, xem lúc sinh-thời các đấng ấy có công gì với dân, với nước.

Nói ngày như ngày « giỗ Trần » các bà chỉ biết đi vào chùa ĐÔNG-

QUANG lễ Phật chứ ngó đâu ngày mồng năm tháng giêng lại là một ngày quan-hệ đến lịch-sử (1).

Nhưng, ngày mồng năm tháng giêng đã không được các bà lưu-ý lắm bằng ngày mồng tám vì là phiên chợ Phủ, chợ Thánh.

Bắt đầu hôm mồng bảy, trên con đường từ Nam - định vào huyện Vụ - bản đã thấy hàng dãy ô-tô bon bon chạy, cát bụi tung giời, đoàn xe các con hương nhà Thánh đi chợ.

Trước hết vào lễ yết ở phủ Văn (2) rồi vào phủ Giấy lễ đền, đi chợ Thánh.

Nói là chợ Thánh, sự thực không có hàng - hóa gì khác dưới trần dân! Những hàng - hóa ta trông thấy ở chợ Thánh, đều đã thấy bán ở chợ Đồng-

Xuân, hay các chợ khác rồi. Đã là « con cái nhà Thánh » ai ai đi chợ cũng có mua vài thứ lấy « lộc », cho nên có bà lếch-thếch khuôn ra xe ô-tô bốn, năm quả sơn, có ông bưng lễ mễ cả một bộ ngai-sư, còn người vùng Nam, bác nhiều nư không biết mua gì, mua luôn miếng thịt bò xách ra, hi-hững khoe với mọi vự là « đề đem về dành chừa cho khước ».

Mặc dầu thế, quang-cảnh chợ cũng náo-nhiệt, người chen người,

những ngày mưa gió thật đã khó nhọc, vất-vả

Chợ Thánh, hội Phủ có từ bao giờ ?

Ở xã An-thái (tức là làng Tiên-hương bảy giờ) thuộc tổng Đồng-dội, huyện Vụ bản, tỉnh Nam-dịnh, có một ông nhà giàu giống gôi nhà Lê tên là Lê-đức-Chính, người hiền thiện, chăm lễ bái, nhưng hiềm-hoi. Năm Thiên-Hựu thứ nhất (1557), đời vua Lê-Anh-Tôn, Thái-bà có mang, ốm đau luôn, tính thích hương hoa. Một đêm Trung-Thu, có đạo-sĩ đến nói là chữa được bệnh Thái-bà, rồi dùng phép cho ông tiếp đi, mơ thấy đền thờ cửa Ngọc, thành vàng, có lúc sĩ hầu-bạ; bỗng thấy một người con gái mặc áo đỏ, đang chén rượu thọ lễ tay đánh võ, bị trích giáng, sứ-giã dẫn đi ra khỏi nam môn. - Ông mới hỏi người lục-sĩ người con gái ấy là ai. Lục-sĩ giả nhời rằng: « Có ấy là Tiên-chúa thứ hai, tên là Quỳnh-Nương, chuyển này có lễ phải đi đây ». Ông sợ tình vậy, thì vừa lúc Thái-bà sinh hạ được một cô con gái lớn lông bảo-quang chiếu sáng, hương thơm ngào-ngạt, mà đạo-sĩ cũng không thấy nữa.

Vì có điềm lạ mới đặt tên là Giáng-Tiên, nhón lên điện mạo khác thường: Giáng-Tiên ra chỗ (lưu-mịch, xem sách, đánh đàn, làm thơ, và mỗi khi đôi cánh thì ngậm vịnh hay phả vào dân.

Một ngày ông đi qua nghe tiếng dân địch không bang lòng. nói chuyện với ông bàn là Trần-Công, ông này xin đem Giáng-Tiên về làm con nuôi.

Nhà lang điêng có ông Quan có câu congiai nuôi tên gọi Đáo-Lang, mới sang găm hỏi Giáng-Tiên cho Đáo-Lang làm vợ.

Giáng-Tiên từ khi về nhà chồng rất hiền-thảo, năm sáu sinh liến

CÓ TIẾNG CỦA TA AI AI CÙNG NHỚ

Hội Cha

Ròng rã trong một năm các bà đi lễ « hội Mẹ » tháng tám lại đến lượt các thanh-dồng trẻ đến Kiếp-Bạc ở Hải-dương g ma con hương để gọi là « hội Cha ».

Kiếp-Bạc là một cơ ở núi sông đẹp để thuộc tỉnh Hải-dương, có đền thờ đức Hưng-Đạo-vương Trần-quốc-Tuân.

Vương là tôn-thất nhà Trần, trong thời các vua Thái-Tôn (1225-1258) Thành-Tôn (1258-1279) và Nhân-Tôn (1279-1293) nhà Trần, lễ hội tiết-chải, thông-thoai thủy-hộ chư quân bái phen đại phá quân Nguyên (Mông-cô) ở sông Bạch-

Đông, xem lại cơ-nghiệp cho nhà Trần, non sông cho đất Việt.

Vì có công to ấy, đời Anh-Tôn (1293-1314) phong làm Thái-sư, thượng-phu, thượng quốc công, nhân võ, Hưng-Đạo đại-vương, lập sinh-từ ở Vạn-Kiếp thuộc Hải-dương.

Vương mất ngày 20 tháng tám năm Canh - Tý (1300) đất vua Anh-Tôn nhà Trần ở trại Vạn-Kiếp, nay cũ đến ngày ấy, các thanh đồng có thờ Ngài, lũ lượt kéo nhau trải bồi, cũng có, cũng kiể, trên bến dưới thuyền con sông Lục-dầu giang rất là nhộn nhịp.

Chỉ khác một điều, khi xưa Hưng-Đạo-Vương hội với vương-hầu bàn kế đánh giặc Nguyên mà ngày nay những thanh-dồng họp nhau để... hát là!

Những quan - cảnh con Tà treo trên cây, ngã xuống sông, những ông đồng xiên linh, những đệ-tử khăn xanh, đỏ, kiể, kiể, có lệnh, biết bao năm đã làm một trò vui cho người ngoại quốc.

Cái danh tiếng Đức Hưng-Đạo-Vương đâu ở chỗ ấy, vì:

Vạn-Kiếp từ xưa thanh cảnh lạ Công Bạch-Đông lạc đã muôn đời. Sao kia mây thăm xa giới Tiếng gươm trong miền cõi ngoại kiếp uy! (4)

con giai, năm sáu nữa con gái, thắm thoát được ba năm thì từ trần, thọ chừng 21 tuổi, mất vào ngày mồng ba tháng ba, hiện có lăng ở gần làng.

Tay mất rồi, Tiên vẫn quyền-luyện hồng trần, lần thứ hai giáng-sinh là Liễu-Hạnh công-chúa, lại tìm đến chỗ cổ-trạch, nhận cha mẹ và chồng con, nhưng không được bao lâu lại biến đi mất.

Từ đấy, biến-hóa phi-hương, khi thì ngồi hát trong rừng thông tỉnh Lạng-sơn, xuống hạ cùng

Quan sứ họ Phùng, khi hiện vào kinh thành Thăng-Long, đi lại trong các phố: Hồ-nhai, Báo-thien, Hoàn-dinh, Đông-tân; có phen lại xuống hạ với các thi-sĩ ở Tây-hồ, đã làm ra những bài: « Tây-hồ phong nguyệt », « Tây - hồ quan ngư », « Tây - hồ biệt chiêm nhất hồ thiên ».

Lần thứ ba, chúa thác sinh ở làng Sóc, tỉnh Nghệ - an, kết duyên cùng một thư-sinh (kiếp trước là Đáo-Lang), tron đạo xuống-tây, sau biệt mà đi nói rõ mình là tiên trên thượng-giới bị trích-giáng.

Rồi, lúc hiện ra ở Đèo Ngang, Phố Cát, Sông-sơn (3) lúc làm người bán hàng trên ghe các văn-nhân, thi-sĩ, rất là linh-ứng. - Thăm chỉ, một ngày vua Thái-Tôn, chúa Trịnh về thăm qui hương (Lam-sơn) khi qua Sông-sơn, loan giá không nghiêng lòng, ngừng xe, những người tùy hành có kẻ chết ngay trên đường.

Nhà vua đã có lần cho phù-lưu, pháp sư cao tay ra trị, nhưng không nổi.

Về sau chúa qui, giúp quân nhà vua đánh giặc thắng trận, được Lê Triều tặng phong « Chế thần bá hóa điện đại-vương » và ban Triều phong là « Thượng đẳng thần ».

Tương-truyền đời vua Minh-Mệnh (1820-1840), khi sứ nhà vua là quan Văn-Minh Đặng-văn-Hòa, làm hiệp-trần Thanh-hóa, ra phong sắc cho khấn: « Nền linh thiêng xin cho biết: tức thời trời đang nắng to, chớp lóe sáng rồi gió thổi ào ào, mây đen mù mịt, tối tăm một lúc.

Ngày nay có hơn 200 nơi phụng-sự, phần nhiều là nơi Chúa đã hiển linh, hoặc hiện lên bàn hàng, các đền thờ đều gọi là: Phủ.

Tháng hai, ngày 26 hội đền Sông-sơn, rước thành-giá ra núi Tam-

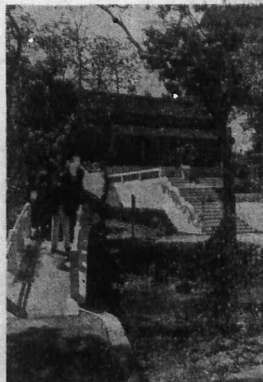


Photo Ng. duy-Kiến

ĐỀN PHỐ CÁT

Một chốn thờ linh thiêng, khách du-lịch đứng trên cao nhìn dân cả thôn to nhom đang thì nhau hoi lội trong làn suối chong vèo.

Diệp.

Đến mồng ba, tháng ba, thì hội đền Phố-cát, một nơi danh thắng ở huyện Thạ-h-thành, tỉnh Thanh-hóa, có suối trong, cao thán.

Rồi đến ngày mồng bảy ở Phủ Giầy có cuộc kéo chữ để cho dân hạt Vụ-bản chiêm-nghiệm cả năm.

Nói đến Hưng - Đạo - Vương ta không nên quên những gia-tướng của Ngài. Trong hàng tướng-sĩ có Phạm-ngũ-Lão là một bậc anh-hùng và có kỹ tài.

Phạm-ngũ-Lão người Phù-ung, phủ An-thời tỉnh Hưng-yên, sinh năm Ất-Mão, niên hiệu Nguyên-phong thứ năm (1255) đời vua Thái-Tôn nhà Trần.

Trang mạo khôi ngô, tính nết-không-khái, có trí lớn; một ngày ngồi đàn sỏi trên đường thấy xa giá Hưng-Đạo-Vương đi qua không biết, lĩnh theo không đứng dậy. lấy giá đâm vào đùi không nhúc nhích. Hưng-Đạo-Vương thấy người lạ, hỏi đến học hành ứng đối như nước chảy mới tiến lên vua cho coi quân cấm-vệ.

Về sau theo Vương đánh giặc Nguyên, lại có công chinh-phục Chiêm-Thành, Ai-Lao, Trần-Truyền phong chức Quân-Hữu-Vệ, Thánh-đức-quân.

Hưng - Đạo - Vương lại gả bà nguyên Quận-chúa cho Phạm-ngũ-Lão.

Ngũ-Lão không những là bậc danh-tướng mà lại là nhà văn nữa, bài thơ thuật hoài sau đây nghe ra rất không-khái:

Hoành sóc giang sơn cáp kỷ thu,
Tam quân tỳ hổ khí thôn nai;
Nam nhi vị liễu công danh trái,
Tu thính nhân gian thuyết vũ hầu.
Vây giáo non sông trải mấy thu,
Ba quân khí thế nuốt sao ngu,
Công danh nợ ai chưa trả,
Lưỡng thẹn tai nghe chuyện vũ hầu (5)

Vì là gia-tướng Hưng-Đạo-Vương nên các đền Vương cũng có tượng thờ.

Tại quê hương làng Phù-ung cử đệ niên ngày 12 tháng giêng là hội đền Ưng.

Thiên nam tỵ nữ đến lễ miếu thờ vị danh-tướng ấy rồi đi vắng cảnh chùa Cẩm-Án do bà Cung-phi con gái Ngài lập ra.

Từ 12 cho đến 23 lễ bài rất là vui vẻ.

(1) Sau khi hòa với Tây-Son, nhà Thanh vẫn cử vua Quang-Trung cho lập đền thờ những trận vong-tướng-sĩ ở gò Đống-Đa. Xem như trong bức thư ngày tháng năm, năm Cao-Lông kỷ (1778) của vua nhà Thanh - T. ông thơ có câu: «Còn bọn Đê Trần chết, đầu vì đi trận mà nên nổi, chứ không phải do vô-tâm làm lỡ làm hại — Xét kỹ số dĩ xảy ra như thế là vì nhà người (chỉ vua Quang-Trung) gây chuyện với họ Lê. Vậy cũng nên lập giùm cái đền ở An-nam để xuân thu cúng tế cho...»

Đền Trung-liệt với chùa Đồng-Quang ở ấp Thái-tiêu có lễ được xây dựng vì lời yêu sách của nhà Thanh chăng?

Khi trước ở phố hàng Buồm có miếu thờ viên tướng Tàu là Sầm-Công (có lẽ là Sầm-ngĩnh-Đống?) nên nay còn ngó Sầm-Công đi ra hàng Buồm.

Một cổ-lão kể chuyện rằng: Triều Tự-Đức, sứ Tàu sang phong cho vua ta, có ra Bắc Thành (Hanoi) xin các quan tỉnh cho người đưa đi hành hương ở miếu thờ Sầm-ngĩnh-Đống hương hồi ấy, đền Sầm đã đổ nát, các quan ta không biết làm thế nào phải sai làm bài vị Sầm-ngĩnh-Đống rồi đem đặt ở trong chùa Khương-Thượng (?) (thuộc tỉnh Hà-dông) để sứ tàu xuống hành hương cho xong việc.

(2) Phủ Văn: là Cổ-trạch, nền nhà của Lê-thái-Công sinh ra đức Thánh-Mẫu.

(3) Sông-Son: thuộc địa phận xã Cổ Đam, tổng Trung-Bạc, phủ Hà-Trung, tỉnh Thanh-Hóa.

(4) Bốn câu này trích ở: Hải-dương phong vật khúc.

(5) Năm Canh-Tý (1300) Hưng-Đạo-Vương mất, Phạm-ngũ-Lão cảm việc thời gian, nhớ tình tri-nhân làm bài thơ viếng sau đây (có chép ở Thận-thị):

Trường lạc chung thanh hướng nhất châu,
Thư phong tiêu tán bất thăng bi;
Cửu-trung minh giám kim dĩ hỹ,
Vạn lý trường thành thực hoai chi;
Vĩ ám trường-giang không lệ huyết,
Vân đê phước đạo ulla sao mi;
Ngưỡng quan khê tảo tỳ phi đới,
Ngư-thủ lĩnh thâm kiến vịnh thĩ.

Diễn nôm:

Trên cung Trường lạc liếng chuông hồi,
Hư hĩ may tình lưỡng ngắm ngôi;
Minh chúa thủa xưa đã vắng hẳn,
Trường thành dấu cũ bỗng dưng rời?
Sạt sạt mưa vô sông dài dãi,
Nền nhô mấy tuôn ngổ hẹp bồi,
Bức ngăn ranh ranh ghi chuyện thực,
Ngành thu cá nước, ngành vua tôi

PHONG TỊCH CON CHIM

Khi đây họ: khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng có biếng nhác khi ăn uống rồi thì hay ợ, (ợ hơi hoặc ợ chua). Thường thì lúc bụng khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngạo ngán và mỗi một, uốn bả chèo tay, biếu nạn, sắc da vàng, da bụng đầy. Còn nhiều chứng không kể xiết khi liên tiếp để chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một hần uống 045.
Liều hai hần uống 045.

VÔ ĐÌNH TÂN

Ấn từ Kim tiền năm 1926
778 phố Phan-thú, Hảiphong
Đại lý phát hành (Hanoi) An-Hà 23 Hàng Mã (Ninh) Hanoi. Đại lý phát hành khắp Đông-dương, Nam-tân 100 phố Bonnal Hảiphong. Có lĩnh 100 đại lý khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung-Nam, Bắc-Sơn, Cao-miền và Lào có treo cả biển tròn.

Ho lao, Ho sản

Đông-quê, le 29 Septembre 1940
M. Nguyễn văn-jịnh
Y-chủ Bắc-từ-dương, 106 Mã-Mây Hà-Nam
Năm ngoài tôi lấy chai TRẦN-Mệnh số 2 (8p.) và Tru-mệnh số 5 (5p.) của người họ Lạc ra màu lửa năm. Lạ thế! Không biết 1 nam rồi... Nay có bà lão sản: ho luôn 12 lần ngửi... Mất chữ chửi sấm trung (5p.) và chai Cao - lý sấm Bô-phê số 3 vì lo nước quạ...

Đông-quê, le 10 Octobre 1940
Bệnh hơi nhiều, ăn ngủ khó, ho 10 giảm 6, rất hy-vọng khỏi! Xin ông 2 chai số 2 (16p.), 2 chai số 3 (12p.) có lẽ chắc khỏi...

R. PÈRE QUANG ở Đông-quê Đông-sơn (Á-nam)

NGUYỄN-VĂN-TRỊNH
Y chủ Bắc-từ-đư ở 105 phố MÀ-MÂY, Hanoi

Tổng-phát-hành: - Nam kỳ và Cao-miền: TAM-ĐA ở C. 6 rue de Reims, Saigon. - Trung kỳ: THANH-NHIÊN 43 An-cvua, Huế.
Đại lý: - Mai-thị (Hảiphong), V. 61-rue (Nam Đĩnh), Phụng-thảo (Việt-tri).

HỘI Y-LA VÀ PHÙ-UNG

Đền Phù-Ưng thuộc phủ An-thị, tỉnh Hưng-yên, thờ đức Phạm-ngũ-Lão ở Phù-Ưng (ngay xưa thuộc về phủ Bình-giang, tỉnh Hải-dương). Bỏ mất sớm, ngại phải ở nhà phụng-dưỡng mẹ già đến năm ngoài hai mươi tuổi.

Ngài là một người văn-võ kiêm toàn, có chí từ thuở nhỏ. Ngài thường hay ngâm một bài thơ sau này:

«Hoành sóc giang-sơn cáp kỷ thu,
«Tam quân tỳ hổ khí thôn ngu»,
«Nam-nhi vị liễu công-danh trái»,
«Ta thính nhân-gian thuyết vũ-hầu».

Bản dịch của ông Phan-kế-Bình:
«Ngọn giáo non sông trải mấy thu
«Ba quân hùng hổ át sao ngu
«Nam-nhi vị liễu công-danh trái»,
«Công-danh nếu để còn vương nợ
«Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu»

Hội ấy, nước Nam ta bị quân nhà Nguyên quấy rối. Vua Trần-nhân-Tôn giao cho đức Trần-hưng-Đạo thống-dốc quân-sĩ ra can giặc. Một hôm, Trần-hưng-Đạo-Vương kéo quân từ Vạn-kiếp về Thăng-long, khi đi qua làng Phù-ung thấy một người thanh-niên ngồi xếp bằng trên bãi vệ-dương đản sọt. Quân tiên hô đi đến, thỉnh bái: «Đứng dậy!» người ấy vẫn ngồi yên như không. Quân lính tức mình cầm giáo đâm vào đùi một nhát, người ấy cũng không nhúc nhích. Khi xe đức Hưng-đạo-Vương đến nơi, thấy người kỳ ngộ nằm vậy, mới cho đòi đến trước xe để hỏi. Người ấy thưa rằng:

— Tàu Đại-Vương, tôi đang nghĩ một việc, nên Đức-Vương đi qua đây không biết, xin tha tội cho.

Đức Hưng-đạo-Vương liền hỏi đến sự học-hành, đức Phạm-ngũ-Lão giải rồi rất trôi chảy, lực thao, tam lược, cung kinh chuyện không sót chỗ nào.

Đức Hưng-đạo-Vương mừng lắm, sai lấy thuốc rịt vào chỗ đau, rồi cho ngồi một xe sau, đem về kinh-đô.

Quả nhiên, sau này đức Phạm-ngũ-Lão giúp đức Hưng-đạo-

Vương lập được nhiều kỳ-công trong việc tiêu trừ nguyên-khẩu. Đức Hưng-đạo-Vương liền gả con gái nhỏ là Nguyên-công-chúa cho ..

Đền thờ đức Phạm-ngũ-Lão lập ngay trên chỗ nhà ngài ở đầu làng, bên cạnh đường cái quan, trước kia là ngôi hàng bán nước của mẫu-thân ngài. Vì ngôi hàng nước ấy mở cửa theo chiều độ nhà, nên bây giờ cửa chính đều cũng mở theo như thế. Đây là một chỗ đặc-biệt đối với các ngôi đền khác.

Trước kia, người ta cứ yên-trì đức Phạm-ngũ-Lão mất vào ngày mồng năm tháng năm. Cách đây khoảng chừng năm mươi năm, nhờ có tấm bia đá do thầy ở ngôi mộ đức Phạm-tiên-Công (thần-sinh đức Phạm-ngũ-Lão), người ta mới biết đây là ngày đức Tiên-Công mất. Còn ngày mất vào mồng một tháng mồng. Riêng có làng-tâm của ngài thì vẫn chưa ai biết ở đâu. Vì cũng như đức Hưng-đạo-Vương — Ngài sợ quân Tàu đạo mất mới nên phải để bí-mật. Điều đó rất dễ hiểu trong thời-kỳ chiến-trạch. Ta chẳng thấy Tao-Táo và Tản-thủy-Hoàng có những bảy mươi hai ngôi mộ để cho kẻ thù không biết đau mà đao là gì?

Cách đền đức Phạm-ngũ-Lão độ 300 thước là đền bà Cung-phi con gái ngài. Ngài chỉ được có một bà con gái tên là Thủy-Tiên Công-chúa được vua Anh-Tôn tuyển vào làm cung-phi. Thưa truyền rằng một lần vua Anh-Tôn phán hỏi làm sao bà đẹp thế, bà giải rồi:

«Gạo đồng Đổ (1), nước giếng đình, «Rau muống ọc phủ số sinh ra người».

Bà không có con cái, sau về tu ở chùa làng và hóa ở đây.

Hội đền Phù-ung bắt đầu từ 11 đến 25 tháng 6-giêng. Ngày 11 là ngày

đại-lễ. Sự tế-tự ở đây có hơi khác với các nơi là nghi-lễ cứ theo lối Tàu chứ không theo lối ta. Và thế thì bao giờ cũng bắt đầu tế các làng (làng đức Phạm-tiên-Công) trước, rồi mới lễ ở đền đức Phạm-ngũ-Lão sau.

Tối hôm 11, cả làng phải họp mặt trong đền bà Cung-phi để lau rửa tượng bửu cả quần áo, hoa hột. Những đồ trang-sức ấy thường ngày vẫn do người thủ-từ giữ...

Sáng 13, lễ rước bà Cung-phi vấp đền đức Phạm-ngũ-Lão. Tín-như tranh nhau đội bôm giấy, bôm áo, bôm mũ cho bà Cung-phi. Còn được hân-hạnh mang những thứ ấy thì quanh năm chắc làm ăn được may mắn.

Tượng bà Cung-phi để ở đền chính cho đến 23 mồng rước về.

Hôm rằm, có cuộc lễ của hội kỳ anh ở trong làng. Chỉ có những người có phẩm hàm, chức tước và những ông già từ 50 tuổi trở lên mới được dự.

HỘI Y-LA VÀ HỘI CHÙA HANG

Trong những ngày vui xuân đến năm, ở Tuyên-quang có hai nơi mà hội là nhiều người để ý tới nước kéo nhau đi xem. Hội Y-La và hội chùa Hang. Hội Y-La mà cách tỉnh lỵ hơn ba cây số. Hội này chỉ có đông người đến xem thì già, tuy còn đánh vật và dún da. Khi đi vắng người lạ có nơi đến bọn giai gái thì mới rộ rầu nhau đến nơi vắng vẻ để hát lý.

Còn hội chùa Hang tuy không có mấy trò vui đặc-sắc nhưng người các nơi kéo nhau đi xem rất đông. Vì chùa Hang là một thắng cảnh tuyệt đẹp. Chùa làm ngay ở cửa hang không có mái. Bể sâu vào hang thì là một cái hang rộng thênh thang có rất nhiều nhà đá mọc lên nhỏ. Nền người từ mỹ ngắm nghía thì mới hớn dả nhò lên là một hình thù rất đẹp. Có đá thuyên, ngựa và hoa quai trông mọan hiên.

HỘI CHỢ TRÂU

Dù ai buồn sầu buồn sầu,
Mong chín tháng tám thì về chợ Trâu.

Dù ai buồn bán trâu nghé,
Mong chín tháng tám thì về chợ Trâu.

Câu hát «Chợ Trâu» ấy đã truyền tụng từ bề bề Đờ-sơn vào, biết bao nhà, cứ đến ngày mong chín tháng tám là ai ai cũng rủ nhau đi xem hội chợ Trâu.

Đã từ lâu rồi bề Đờ-sơn chỉ là một nơi hẻo lánh, hoang-vu, có vài tấp lợp đến chạ.

Tương truyền lúc đầu có tám nhà thuyền chài đến đây lập thành một ấp nhỏ. Một hôm ông Trưởng ấp ban vôi bày nhà kia lên núi Cừu-Long tìm cỏ Thạch-hàn bầy một mâm hội cúng xin duệ-hiền vì dân thờ bái họ Tôn-Thần.

Mấy hôm sau lễ hội thấy có một vệt chân to, ngoi xuống chân núi thì thấy hai con gà vàng đang đấu chọi.

Các Cụ trong ấp về lập đền thờ, rồi năm năm có cuộc chọi gà nhưng dần cơ cũng không được thịnh vượng.

Hàng ấp lại lên núi cầu lại duệ-hiền, khi ở trên núi xuống thì nghĩ thấy hai con Trâu vàng đang chọi nhau.

HỘI ĐỀN CỬA SUỐT

Xuống lễ đến hạ đông, các ghế đệm nhà thành ở xa, bậc ở gần lại muốn hầu bồng phải đặt tiền cửa đền mới được hầu.

Hầu suốt đêm, thánh lên ban lộc cho mọi người bồng quan, nhiều ba sang ban lộc bằng tiền, hoa quả, bánh oản chay v.v.

Ngày hội đã nước sống biết bao nhiêu ở-lo, xe điện, xe tay, lau thây, cung văn, đoàn thể, viết số v.v...

Chính ngày kỷ nhật ông Cửa-suốt vào mộng ra tháng tám ta, năm nào cũng có hội mở bảy ngày đêm, do ba hội-đồng là-chức, mà quan Đại-lý Cầu-phá và quan Châu H-ta làm Chánh phó hội-đồng, hội rất linh đình rước sách và có nhiều cuộc vui.

(Tài-liệu Người bề Lược)

Các dân ấp lại đặt ra cuộc chọi Trâu, thấy trong ấp rất là phong phú. (1)

Về sau dân cư đông đúc, cứ mỗi làng phải nuôi hai con Trâu đực, chăm nom kỹ càng. Đến kỳ hội mừng làng có Trâu chọi đến đến một khoảng đất rộng xung quanh có bậc giồng tre.

Một mấy hồi trống thì người cầm lệnh phát cờ hiệu, hai bên rước Trâu ra cho đánh chọi, hễ vãi che mặt Trâu, kẻ thả Trâu vào cho nó húc nhau.

Trong khi Trâu chọi, có đánh trống, phát cờ và hò reo, con nào được, dân làng có con Trâu ấy đem lòng cổ ra rước về linh đình làm. Các Trâu đã chọi nhau thường đem làm thịt để tế thần.

Có người hiền nhâm cho các cuộc chọi Trâu ấy để kỷ-niệm Quận Hèo tức là Ng. - hân - Cầu, một tướng giặc cừ khôi đời hậu-Lê.

KẾT LUẬN

Kể lại vài câu truyện các ngày hội và thần-lich, chúng tôi không có ý gì công kích hay reo rắc sự mê tín.

Xét ra việc thờ cúng của ta rất là phức-tạp. Ở nước ta, nhiều thần nhiều thánh quá, tất cả những cái gì có sức mạnh hay oai quyền — mặc dầu sức mạnh hay oai quyền ấy rất nhỏ nhặt đều là thần, thánh cả. Rồi chỗ

nào cũng lập đền thờ, thậm chí thờ cả chỗ gốc gạo, gốc đa.

Một dân-tộc lầm đi-doan, nhiều mê-tin là một dân-tộc tiến hóa chậm, có những tư-tưởng yếu, hèn.

Ngoài những thần thánh ta cũng thờ cả các danh-nhân nhưng cũng chỉ mỗi năm xuân thu hai kỳ tế lễ, hội-hè, đình đám, xôi thịt, kỷ-niệm đã không được xứng đáng với công nghiệp của người xưa lại còn lợi dụng các Ngài làm những việc xằng bậy, như lấy viên danh-tướng nhà Trần: Hưng-Đạo-Vương: Trần-quốc-Tuân làm ông Thánh trừ tà chữa bệnh. Rồi từ những sự ấy gây ra các việc buôn thần bán thánh, làm lợi cho bọn đầu cơ.

Quốc dân ta nên kỷ-niệm danh nhân cách nào cho phải?

Những gương sáng các nước trước-mình Âu-Mỹ phải chăng đã phản chiếu đến ta?

(1) Đoạn này thuật theo nhời một người làng.

ĐỀN THỜ HAI BÀ TRƯNG



Photo Ng.-đuy-Quân

Rằm tháng giêng

HỘI ĐỀN VÀ

Rằm tháng giêng tương truyền là Đản Phật, ai ai cũng đều đi lễ cầu phúc vì thế có câu : « Lễ Phật quanh năm không bằng ngày rằm tháng giêng ».

Ngày rằm lại là ngày hội đền Và ở Sơn-Tây, đền thờ đức Tân-Viên Sơn-Thần. Thần núi Tân-Viên là giồng giới vua Lạc-Long quê ở Đông Long Xương, huyện Thanh Châu, xứ Hưng-Hóa (theo sách Long-biên bách nhị Vịnh) quê ở Đường-Lâm nhà nghèo thờ mẹ chi hiền, một ngày vào núi kiếm củi gặp tiên cho cái gậy trúc dặn rằng : « Gậy này tro vào người tôi, người ốm khỏi, tro người chết, người chết sống lại ».

Một ngày thấy lửa trẻ đánh chết một con rắn, trông trên trời có chữ Vương (E) bèn cầm gậy gỗ vào đầu rắn, rắn sống lại bỏ xuống sông đi mất.

Vài hôm sau có người con gái đem vàng bạc, châu báu, đến tạ xướng là Long-cung Thái-tử, rồi mời xuống chọi Long-cung.

Long-vương vui mừng mở tiệc tiếp đãi hai bà ngày, lúc ra về lại đưa tặng một quyển « sách ước ».

Vua Hùng-Vương thứ mười tám có một người con gái tên là Bách-Hoa My-Nương nhan sắc rất đẹp, vua yêu lắm, cho ở lâu bên rết.

Thần núi Tân-Viên và Thủy-Tinh cùng đến hỏi một lúc, nhà vua không biết sao phân rằng : « Trăm chỉ có một con gái lẽ nào được hai rết hiền, ngày mai ai đem lễ cưới đến trước thì gả ».

Tân-viên Sơn-Thần dùng sách ước lập tức có đờ đờ sinh-lê : chim lạ, thú kỳ. — vua Hùng-Vương y hẹn gả con gái cho và ngày ngày hôm ấy dân đều về núi Tân-Viên.

Thủy-Tinh đến chậm tức giận mới làm mưa gió dâng nước lên đánh Thần núi Tân-Viên.

Cứ năm năm có trận lụt ghê gớm ở Bắc-kỳ, tương truyền là do Thủy-Tinh hạ thủy về việc Thần núi Tân-Viên.

Đản Nhâm-Dần (42 sau tây lịch).

(1) Mịch ở Đại-nam quốc sử điển-ôn

tranh mất vợ.

Việc bao oán ấy chỉ ở giữa dân làm ruộng bị thiệt vì nước bao giồng ngập nổi núi Tân-Viên, mà dân gian thì trôi hết mùa màng, người vật, rồi vì thế phải đắp đê, đắp mại để cao như núi.

Dân sự không phải giúp đức Thánh Tân-Viên giữ núi mà tự-vệ cái « miếng ăn » của mình.

Ngày nay mỗi lần hội đền Và dân mấy xã rước Long-Kiếp lên miếu ở chân núi Tân-Viên rồi tế bái rất là long-trọng.

Hội hai bà Trưng

MÔNG NĂM THÁNG HAI LA KY-NIỆM HAI BÀ TRƯNG, hai vị nữ anh-hung nước Nam :

Xem trong sử nước Nam nay, Thuyền-quyên đã để mấy tay anh-hung kỷ-niệm ;

Giận người Tô-Đĩnh giết chồng, Bà Trưng-Vương quyết một lòng cùng em

Thù mong trả, nghĩa mong đền Đem thân bỏ-liều giữ miền cương đạo

Tay Tiên phất ngọn cờ đào Sầu mơi thành quách thu vào tận lay

Cơ quan gặp bước không may Thương ôi ! sông Hát nước đầy là mớ

Mảnh gương Tiệt Nghĩa chưa mờ, Maôn thu giọt nước Tây-Hồ vẫn trong (1)

Hai bà Trưng-Trắc, Trưng-Nhị là giồng giới quan Lạc-Tướng quê ở Phong-Châu. Chồng bà Trưng-Trắc là Đặng-thị-Sách, bị Tô-Đĩnh là thứ-sử Giao-Châu giết.

Hai bà giận mối mớ quân đánh đuổi, Tô-Đĩnh chôn chạy về Tàu : sau khi hạ được 65 thành đất Lĩnh-Nam. Hai bà xưng là Trưng-Vương đặt quốc hiệu là Triệu, đóng đô ở Mê-Linh (Canh-tý, 40 sau Tây-lịch).

Đản Nhâm-Dần (42 sau tây lịch).

vus Quang-Vũ nhà Hán sai Phục-Ba Tướng-quân là Mã-Viên đem binh sang đánh, Hai bà vì quân ở hợp bị thua trận ở Cầm-Kê, rồi gieo mình xuống sông Hát-Giang mà tự-tấn.

Tương truyền hai bà hóa thành tượng đá trôi về địa-phận bãi Đông-nhân, dân sự lập đền thờ ở xứ Vươn Tịch trên bãi sông.

Về sau nước to, đê vỡ, đền đổ nát, phải đi vào trong đê ở thôn Hương-viên, làng Đông-nhân, tức là đền Hai Bà bây giờ.

Năm năm, cứ đến tháng hai, ngày mùng năm, rước thành giả xuất du, ra sông Nhị-Hà lấy nước làm lễ mồng dục.

Ở xã Hát-môn, thuộc huyện Phúc-Thọ, tỉnh Sơn-Tây, cũng có đền thờ gọi là « Miếu Hai ».

Theo nhời các cô lão thì có ba kỷ-niệm ;

Mồng bốn tháng chín là bầy nhật, Hai mươi bốn tháng chạp là ngày rước long bài ra sông Hát làm lễ mồng dục, mồng năm, sáu tháng ba là ngày tế.

Tiệc vì cật thiên-nam, tin-như chỉ biết lễ đền Hai Bà, Hanoi, mà không hề đi đến Hát-Môn, mặc dầu thể khách du quan đến cung chiêm miếu Hát vẫn còn cảm thấy cái khí thiêng như phảng phất trên đỉnh núi Tân-Viên và cái hân nghìn thu vẫn vơi đầy với nước sông Hát-Thủy (1).

Có một điều lạ, dân ta đã kỷ-niệm Hai Bà họ Trưng lại còn thờ cả Mã-viên, người đã phá tan cái sự-nghiệp của Hai Bà, người đã giết cột Đông-Trụ nguyên rủa dân Giao-Chi.

(1) Muốn thăm miếu Hát, nếu đi từ Hanoi thì đờn đường Thiên-lý lên Sơn-tây, đến gần km 28, rẽ sang tay phải có con đê đất, mà ngang rìa có thể đi xe hơi, đi vòng 7 km nữa, rồi đi đất đò 1 km thì đến miếu.

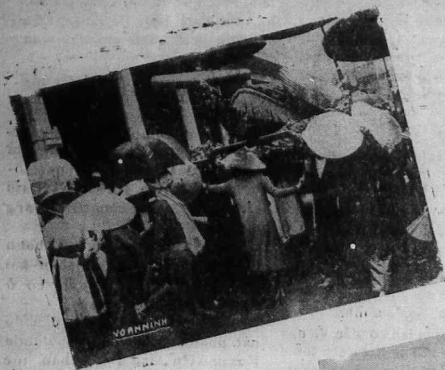


Photo Võ-an-Ninh

RƯỚC ĐỀN VŨ - THẠCH
Các cô gái... Tân đang sấm sít quanh vòng Đờ Bả.

Đông-Tra triết, Giao Chỉ diệt ».
Các bạn sẽ hỏi thờ Mã-Viên ở đâu?
Ở đền Bạch-Mã, ngôi đền linh
ứng trong giữa thành-phố Hanoi,
cùng thờ với đức Thành Hoàng-
thành Thăng-Long mà thần tích
lược chép sau đây :

Bởi Đường, khi nước ta nội-
thuộc nước Tàu, quan Tỉnh Hải
Tiết-Bộ Sứ là Cao-Biên nhân thấy
đất Long-đổ (Hanoi) có địa-thể
đẹp mới đắp thành Đại-La. Một
buổi trưa, bỗng nhiên mưa gió
ầm ầm, rồi có một đám mây ngũ
sắc từ dưới đất bốc lên, ánh sáng
ra từ phía. Trong mây thấy một vị
Tôn-Thần mũ áo chỉnh-tề, cười
rõng rảng, tay cầm kim giản, thấp
thoảng lên xuống một lúc rồi tan
mất.

Cao-Biên cho là ma-quỉ, muốn
trấn áp nhưng không thể nào được.
Về sau vua Lý-thái-Tô thiên đô
lên Thăng-Long (Hanoi) đêm mơ
thấy thần lại mừng, hôm sau vua
sai các quan đem lễ đến tế phong
lâm Thăng-Long Thành Hoàng đại
vương.

Theo bi-ký: đền thờ ở phường
Hà-Khẩu, huyện Thọ-xương (tức là
phố Hàng Buồm), những ngày sấm
vọng, dân sự đến lễ bài rất đông.
Không biết người Nam ta lễ đền
Bạch-mã có để ý gì đến phật tượng

bất được hai cái chứng, ngộ chứng
chìm đắm cái cầu thần, sáu hai cái
chứng ấy nở ra hai con rắn, vợ lấy
làm sợ muốn giết đi, nhưng chồng
không nghe, nói rằng : « có lẽ đây
là trời cho ta để khuây cảnh già »,
quả nhiên hai con rắn ấy quấn quít
hai vợ chồng ông già lắm, chỉ phải
cái nôi hay ăn gà thôi, ông già đã
nhiều lần phải đi ăn cắp gà cho nó
ăn, nhưng sau sự hàng xóm biết
phải tội mới đem ném xuống sông
Tranh, chỗ vớt hai con rắn ấy nước
xoáy thành vực.



Photo Trần-dinh-Nhuang

Các trai làng Đám đang thi bơi trải để cầu may.

Mã-Viên không? Vì cư trờng thấy
biên hoành bốn chữ « Duy lập trụ
tôn » của khám-mệnh Đốc-biên-
quan-Vũ Quảng-Tây đề đốc Phùng-
tử-Tài cùng tiền năm Đồng-trị thứ
tám (1869) ta cũng phải buồn cười
cho sự thờ-tự lỗi lằng của người
minh.

Hội Quan-lớn Tuần - Tranh

Thờ Mã-Viên cũng chưa lạ, ở
Ninh-Giang lại còn thờ THẦN-RẦN.
Nhân năm nay là năm «Rần» tương
cùng nên kẻ qua cầu truyện Thần
Rần :

Ở xã Lạc Giục, huyện Tây-kỳ tỉnh
Hải-dương, có hai vợ chồng một
nhà nghèo đã già mà chưa có con,
một hôm người chồng cưỡi trâu

Một hôm có bà Công-chúa (?)
muốn qua sông bị nước xoáy thuyền
không đi được, sau theo nhờ quan
dân ở đấy đòi hai vợ chồng ông già
đến hỏi chuyện. Bà lão thấy sợ
hải lấy hai nắm cơm vớt xuống
sông mà khẩn rằng : « Con ơi c
thương mẹ thì đừng nổi sóng lên
nữa để mẹ khỏi phải tội », vừa rút
nước thì sông lặng yên.

Về sau, quan phủ Ninh Giang
là Trịnh-thường-Quán có một
người nàng hầu đẹp lắm, một hôm
bà ta đi chơi thuyền ở sông Tranh
thấy một người ở dưới nước lên
đòi lấy làm vợ, bà ta nhất định
không thuận.

Đêm hôm ấy lại có thấy người
ấy vào tặc buồng xin cưới, trở
đây nói chuyện, quan phủ khuyên
nên để phòng.

Một hôm vì việc quan, quan phủ
đi vắng, trở về thì buồng không
lạnh lẽo. Thương nhớ vợ, quan Phủ
Trịnh-thường-Quán cứ ngày ngày
ra bờ sông Tranh tìm vợ.

Sau gặp tiên báo rằng : Bà Phủ
bị Hoàng-tử từ năm xưa Thủy bắt
xuống làm vợ rồi. Tiên lại giúp
phép cho quan xuống thủy-cung
đề kêu. Vua Thủy cho hai vợ chồng
về và bắt Hoàng-tử thứ năm đây
ra sông Tranh.

Từ đấy dân cư sở tại thấy hiền
linh lập đền thờ hiện là Tranh
Giàng Đại-Vương Hoàng Hợp Tôn
Thần.

Không biết ông Hoàng năm linh
thiêng thế nào, tôi thường thấy
mấy bà cô bóng « Quan Lớn Tuần
Tranh » khi lên giá ngai, mặc áo
tím đeo thẻ bài (?) tay không chắc
có phải quan lớn thật không nhưng
coi vẻ lang lơ lăm, tôi rất ngại có
người lại bị như quan phủ Trịnh-
thường-Quán chăng ?

Đệ niên cứ 25 tháng hai mở hội
là các bà các cô ở các nơi dù xa
đến dân cũng có đi Ninh-Giang để
lễ đền « Quan-Lớn ».

Hội Thân - Nồng

Mỗi một tháng ba, dân làng
Phong-lệ thuộc huyện Hòa-vang
tỉnh Quảng-nam có mở ba ngày hội
để lễ đức Thần-Nồng.

Cách đây 52 năm dưới triều vua
Đông-khang trong khi hỗn phương
hỗn loạn nhân tình thế-sự đảo điên
thì dân làng Phong-lệ một hôm
thấy giữa cánh đồng ruộng mênh mông
hiu quạnh của làng mình (thuộc
về phía nam) dựng lên một túp lều
tranh tối tàn xiêu vẹo mà chủ-
nhân túp lều tranh ấy lại là một
cụ già trạc ngoại ngũ tuần.

Ở đấy không bao lâu, sấm có tình

ôn hòa vui vẻ nên cụ đã thu phục
được một bọn mục-tử ở làng Phong-
lệ.

Ngày ngày cụ vui chơi cùng bọn
đó cụ dạy cho chúng biết đánh cờ,
biết ngâm nga những câu ca vịnh.
Được trọn hai năm, ông cụ một
hôm nằm liệt trên giường bệnh
rối chết.

Bọn mục-tử lòng đầy tiết nghĩa
ấy muốn tỏ lòng biết ơn nên an-
tàng tử-thể cụ ở một gò cao ráo,
gắn túp lều tranh đổ nát của cụ.

Một tháng sau cũng ở gò ấy có
một người nhà quê khác, tới lừa
vật cho ăn ở dưới dầm, rồi ung-
dung cỡi bò bỏ áo tơi, ngồi ngay trước
mộ cụ già mà phóng uế, nhưng
trong thần thể như có một cái gì
sức nặng ngàn cân kéo xuống, chủ
giữ vị hoàng sợ bèn kêu la cầu cứu
om sòm.

Linh tính báo cho chủ ta biết
rằng mình đã bị hành hạ trừng
phạt do một sự gì huyền bí nên
mới lăm thăm khẩn vái rằng nếu
quả thật ông già tạ-hệ trước đây
có linh thiêng thì xin đại xá tội
đại đột thì chúng tôi sẽ xin cúng
bà cụ vị để làm lễ tạ. Vừa khẩn
rong thì thân hình tự nhiên được
nhẹ nhõm và đi đứng được tự do
như trước.

Tin quái lạ này truyền ra khiến
dân làng Phong-lệ phải một phen
vội vàng sấm sột, nên không ai bảo
ai cũng tới tập đến xem đặng như
ngày hội.

Từ đấy về sau ông già ấy (mà dân
làng gọi là đức thần nông) còn về
báo mộng cho dân làng biết, tế
nghê giầu sang hơn cũng được
ông Thần Nồng dưới thuyền ăn huệ.
Trong 50 năm trở lại đây khắp tỉnh
Quảng-nam nhiều nơi mất mùa
đói khổ vì trời đại hạn, song dân

làng Phong-lệ thì mùa màng được
tươi tốt, mưa hòa, gió thuận, hạn
buôn phồn thịnh không đâu sánh
bằng.

Nhất là bọn mục tử thì được ông
Thần Nồng che chở cho nhiều lần,
đấy ít ỏi đem bệnh tật mà khi thả
trâu bò ăn cỏ cũng không cần phải
coi sóc, mà còn nỏ cũng không
đám động chạm tới là rau, tức lúa
của ai, hoặc không khí nào xảy ra
cái nạn thất lạc trâu bò như trước.

Cho nên câu sấm được truyền
tụng mà ngày nay khắp dân làng
Phong-lệ « gái, trai, già trẻ thường
hà là :

« - Mối đức Thần-Nồng,

Lại đức Phong-lệ.

Tốt lúa, tốt gieo.

Phong vũ lại đến. »

Truyền rằng một vị quan đầu

tỉnh, tên là ông Phủ-Vương, cách
đây 17 năm khi mới tới nhậm chức,
chưa hiểu sự anh linh của đức
Thần-Nồng đã vội nói nhiều câu
phỉ báng.

Vừa nói rồi thì trời ngáy vạn trãi
cờm một bên, đầu đòn vồ cùng sau
phải nhờ bọn mục tử kêu ca lắm,
ngài mới tha cho.

Ấy là một sự có thật, do một
người để-lại trong thời ấy thuật
lại. Mỗi cho đến ngày nay đức
Thần - Nồng vẫn còn linh thiêng
hiện ứng và cứu độ mỗi nhà là dân
làng Phong-lệ mở hội làm chay hát
bội linh đình ba ngày rất tưng bừng
độn dập.

(Tài liệu của NGOC-EM
và LIỆ-HỒNG)

Cái giồng đa tình

Tác giả Nguyễn-mạnh-Đông

Một thiên tiểu thuyết rất có
giá-trị đã được hội tất cả những
cánh-tinh ở hội Thăng-long cổ-
đó. Trong đó giới-thiệu hầu hết
những chốn danh-thắng đến thơ
của nơi ngàn năm văn-vật.

Rất vui cho bạn trẻ muốn có
một cuộc hành duyên mỹ-mãn
trong nền luân-lý Á-đông.

Sách in rất mỹ-thuật.

Giá 0 \$ 40

NHÀ XUẤT-BẢN NƯƠNG-SƠN
97, phố Hàng Bông - HÀNOI

BỆNH TÌNH

...Lầu, Giang Mã,
Hạ cam, Hội xoài...

chỉ nên tìm đền

ĐỨC-THO-ĐƯỜNG

131, ROUTE DE HUI
HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC
CHỜA KHOẢN KHỎI CHẮC CHẴN RẤT LINH NGHIỆM

Tóm tắt những kỷ trước. — Hải, một họa sĩ, lấy lâu đài Bayon làm khung cảnh và Champa — một thiếu-nữ Cao-Mên — làm kiểu-mẫu. Hải ở một ngôi nhà nhỏ nhàn nhàn với Champa và mẹ nàng, bà Phimeak. Chàng bao lâu Hải và Champa yêu nhau. Vì nghĩ đến sự nghiệp, Hải xa Champa. Nhưng sự tình có eo-é lại làm cho Hải gặp Mỹ, một thê-nữ rất «tân-thời». Trong khi gần gũi, Hải nhận thấy tâm-hồn Mỹ trái ngược với tâm hồn mình, anh chán nản muốn xa Mỹ.

Hải cảm động nghẹn lời, lấy tay trái cầm tay Champa ép vào ngực. Những dòng nước mắt lại tuôn ra nhiều. Hải quay đi khóc; nhưng đây là tiếng thôn-thức của con tim trước một tình yêu chân thật.

Champa khẽ nâng mặt Hải quay lại phía mình:

— Thấy đừng khóc nữa.

— Em.

— Dạ.

— Em tha thứ cho anh.

— Thấy có tội gì mà em tha thứ.

— Em không giận (1) anh?

— Đâu em dám giận thấy.

— Em ghét anh lắm phải không?

— Có bao giờ em ghét thấy.

— Em vẫn... yêu anh?

— Mỉm...

— Champa có thương (2) anh lắm không?

— Lắm.

Champa không bao giờ nói tiếng thương. Hình như nàng thẹn không dám nói, và cũng bình như nàng muốn giết kín cái tiếng thiêng liêng ấy ở trong đáy trái tim để nàng thờ phụng nó.

Thấy Champa quý gồi dưới sàn, anh bảo nàng lấy ghế ngồi. Champa lấy ghế ra ngồi cạnh Hải. Nàng kể: — Em sợ quá, lúc thăng Néon đem mình về, gọi mãi và đập nước mãi vào mặt, mình mới tỉnh, nhưng vẫn chưa biết gì. Mãi em chạy đi mới ông thầy về buộc thuốc cho mình; rồi em ngồi coi, em chỉ sợ...

— Chỉ sợ anh chết phải không?

— Minh đừng nói... em thấy mình năm yên quá, thỉnh thoảng em lại ghé tai vào mặt mình xem mình còn thở không; có lúc em lay vào người, chẳng thấy mình cử động gì, em ngồi khóc thút thít; mà sang thấy em khóc, má mẩn.

— Sao em lại khóc?

— Minh chết thì em cũng chết mất.

— Thăng Néon nói với anh rằng em khóc nhiều lắm phải không? Tội nghiệp quá, anh đã để em khổ.

— Hôm mình nói mình đi... em khổ quá, chỉ muốn chết. Nhưng sau em nghĩ ra một cách mà chị em bạn thường kể chuyện. Em đến xin ông thầy cả (3) ở chùa một cái ca-tha (4). Từ hôm ấy em cứ tin là thế nào mình cũng ở lại với em.

(1) Giận.

(2) Yêu.

(3) Hòa-thương.

(4) Ca-tha là người Cao mên cũng như bà yêu của ta. Có nhiều thứ: ca-tha cũ thì, cầu duyên, cầu sức khỏe v.v., không phải ông sát-nô cũng làm được.

— Em không ghen với cô Hanoi sao?

— Em đâu dám ghen. Nhưng mỗi khi thấy cô đến với mình, em khổ lắm, và em lại khóc. Bây giờ có cô ấy đâu rồi?

— Cô ấy về Hanoi.

— Mình không nhớ cô ấy sao?

— Không. Lúc trước em khóc, bây giờ thì đến lượt anh.

— Sao mình khóc? Chắc mình nhớ cô ấy rồi.

— Không phải. Anh khóc vì tay gãy, anh không về được nữa. Nếu không khỏi, anh tự tử cho xong đời, chẳng sống làm gì nữa.

— Anh đừng sợ. Mãi em bảo ông thầy chữa giỏi lắm. Khi trước cậu em treo cây, ngã gãy chân, ông chữa cũng khỏi.

— Ông thầy có nói bao giờ anh khỏi không?

— Champa đùa:

— Ông thầy bảo mình một năm nữa mới khỏi.

— Anh ở đây một năm thì lấy gì mà ăn.

— Đã có em.

— Em muốn anh ở đây?

Champa đang vui, nghe Hải hỏi, chảy nước mắt khóc:

— Em chỉ sợ mình đi...

Nụ Cười Bayon

PHẠM KHANH và MẠNH-QUYNH vẽ

ẢNH HƯƠNG-KY

Hải đổ dành:

— Sao em lại khóc? Thế ca-tha của em để làm gì?

Dù có đi đâu anh cũng trở về đây với em.

Hai người im lặng, âu yếm nhìn nhau, tin nhau.

Giờ ngoài sông lùa vào làn ngọn đèn hồng lên hộp xuống chực tắt. Hải hỏi Champa:

— Tối đã lâu chưa em?

— Lâu lắm rồi, có lẽ bây giờ đã hai ba giờ sáng.

— Chết chưa, anh cứ tưởng mới bảy tám giờ. Sao em không đi ngủ?

— Em thức nói chuyện với anh cho vui.

Thế thăng Néon đâu?

— Nó ở bên nhà. Mà em cũng ở bên này; mà ngủ ngoài kia. Lúc em ngủ thì mà thức; từ nửa đêm cả ngủ thì em thức.

Hải ngẹn ngào, nắm chặt tay Champa:

— Em.

Mấy giọt lệ tràn ra khóe mắt, Hải nghĩ đến mẹ và em gái ở nhà. Anh tưởng không bao giờ có thể tìm được những sự yên yên nỉu nỉu của hai người ấy ở một người khác. Nang hôm nay cũ-chỉ của Champa và má nàng đã bảo anh rằng: «Cố thể được».

Trong đời nghệ sĩ bình bộn của anh, anh đã gặp nhiều người tốt, nhưng đến nay anh mới được thấy hai trái

tim vàng trong manh áo rách.

Hải thấy thẹn với Champa thẹn với lương tâm. Trước kia anh ước vọng một người vợ đẹp, có học thức để hiền anh và nghệ thuật của anh. Anh đã gặp Mỹ, một thiếu nữ Hanoi, đẹp, có học thức đứng với người trong mộng!

Hải biết mình đã lầm. Một cô gái mới, có học thức để hiền anh và nghệ thuật của anh? Người ấy chỉ có thể ở trong tưởng tượng được thôi. Anh muốn tìm một người hiền mình? Hải lục lại trong trí nhớ tên các bạn bè thân thiết, và cả những người có học thức văn bác văn mền tài anh; trong những người ấy đã có được một hay hai người hiền anh chưa? Huống hồ anh lại muốn tìm tri-kỹ ở một người đàn bà, và người đàn bà ấy lại là một thiếu nữ mới.

Hải tỉnh ngộ rằng: «Đời một nghệ-sĩ như mình không thể nào đạt được với một cô gái mới với tất cả sự lãng mạn của thế kỷ thứ hai mươi».

II

Có ai đã xem trang lên trên đền-tàn Angkor mà lòng không se lại một nỗi buồn hoang-mang. Ở tư đàn không biết, đột nhiên người du khách thấy treo trên ngọn tháp có một cái đĩa bạc sáng lạn trong bầu trời xanh thẳm một đêm sao. Màu sáng của trăng

trương phản với màu tối rêu của khu đền càng làm tăng vẻ oai nghiêm hùng-tráng của ngọn tháp.

Người giàu lòng hoài-cảm, ngồi thêm vào một công-diện, hay đứng tựa bên một cột trụ nghiêng ngã, thấy cùng trăng ấy, nghìn năm xưa, đã soi những cảnh huy-hoàng của thời oanh-liệt; đến nay, cũng trăng ấy chỉ còn soi một đền-tàn.

Hải, cánh tay đã lành mạnh, đưa Champa đến viếng Bayon, nơi mà ở đây, anh đã tưởng phải bỏ mình.

Ngồi trên một tảng đá lớn trên thượng tầng Bayon, họ thủ thỉ nói với nhau chuyện tương-lai:

— Nay mai anh ở Saigon, em có buồn không?

— Xa mình, em buồn, em nhớ, nhưng biết lúc nào mình cũng thương em, và đi đâu rồi mình cũng về với em, thì không bao giờ em khổ cả.

— Anh về Saigon bây giờ, xong anh về Bắc thăm má anh, rồi anh vào đây với em. Tháng giêng sang năm, anh đi Pháp.

— Sao mình không cho em về Bắc với mình? Hay mình sợ em không đẹp bằng cô Hanoi, đem em về chúng bạn chế giễu. Em mặc quần áo Hanoi không xấu đâu mà mình sợ. Hôm nọ, em mượn quần áo của chị Liên ở tiệm may mặc thử, chị ấy bảo đẹp.

— Đệ đi Pháp về, anh sẽ cho em thăm má anh, rồi chúng mình lại vào đây. Em đừng ghen với cô Hanoi nữa. Trước kia anh đã làm về cái vô ngoài của họ. Em đừng sợ họ đẹp hơn em. Cái đẹp của họ chỉ là cái đẹp mượn ở phần sấp, ở quần áo. Ví dụ, họ có đẹp thật chẳng nữa, họ cũng chẳng bằng em. Sắc đẹp không có linh hồn là sắc đẹp thừa.

Em mặc làm gì những bộ quần áo của họ. Cái sam-pot do tay em dệt không đẹp bằng trăm những thứ hàng đắt tiền của họ sao.

Anh yên em, vì em là em, là người con gái của sông Siemréap, của đền-tàn Angkor, của đất nước Khmer, Champa có hiểu Hải nói gì không? Nàng gục đầu vào ngực người yêu.

Mặt trắng gạo chiếu vào các ngọn tháp làm cho nụ cười trên mặt những mặt tượng Phật bị bóng sáng tối, càng rõ rệt.

Hải ôm Champa trong lòng.

— Em.

— Minh.

Trong im lặng menh-mống của hoàng-tàn Đế Thiên Đế Thích, Nụ cười Bayon, như bao dòng, như che chở...

Avril-Décembre 1940

Saigon - Dalat - Hanoi

PHẠM-KHANH

KHÔNG CÓ CHI-BIỆM Ở ĐAU CÀ

Nhà báo **Trung-Bắc Tân-Văn**

Nhà in **Trung-Bắc Tân-Văn**

CÙNG Ở MỘT CHỖ LÌ

36, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi

(ngay đầu ngõ trạm trông sang)

chớ không có đặt chi-điểm ở đâu cả.

Xin quý-khách chú ý kéo lăm lăm.

Tại sao lại tên là chùa Bà-Đá? Ai xây chùa Hòa-Giai? và chùa Liên-Phái có tự bao giờ?

Ngày xuân ngoài các đền thờ Thánh, các bà các cô hay đi chùa cầu phúc, không kể những nơi xa xôi như chùa Hương-tích, động Long-Tiền (chùa Trầm) trong thành phố cũng có mấy chùa lớn mà thấp-phương lễ bái quanh năm.

Những chùa này về mùa bẻ lại là chỗ các vị sư ở sơn môn ấy về học hạ trong mấy tháng hè.

Một ngôi chùa được tiếng nhất là chùa Linh-Quang tức là chùa Bà-Đá.

Theo sách Hà-thành linh tích cổ lục (A 497) Chùa Bà-Đá có từ đời nhà Lý, chùa tại thôn Tư-Tháp, huyện Thọ-Xương (tức là phố nhà thờ bầy giò). Trong thời nhà Lê, Trịn-chúa sai lấy đất đắp thành, có đào được một pho tượng bằng đá mới đem vào chùa thờ phụng. Vì thế gọi là « chùa Bà-Đá ».

Đến năm Bình-ngọ (1786) gặp việc binh đao, quân Tây-sơn lấy thành Thăng-Long, chùa bị cháy hết, chỉ còn nền đất không.

Người thôn Tư-tháp là Nguyễn-văn-Phiên, Ng-văn Tứ đứng ra hưng công lại cùng với các nhà từ tâm là Đỗ-bá-Ngân, Lý-thị-Khiên xây cùng một ngôi chùa.

Đến sau sự trú-trị là Khoan-giai lại làm thêm các nhà xung quanh nhưng cũng chưa khôi phục được cảnh chùa như trước hồi binh hỏa.

Đến niên hiệu Tự-Đức thứ ba (canh tuất 1850) sự trú-trị là Giác-Vượng và nhà hảo tâm là Hoàng-thị-Châu hiệu Diên-Đào đứng ra hưng-công chữa lại chùa đến năm Tân-Ty (1881) làm thêm được các nhà xung quanh như nhà tổ và nhà chư tăng ở.

Ngày nay chùa Bà-Đá là một ngôi chùa rộng rãi ở lọt vào trong phố, chỗ phố nhà thờ, đi vào có cửa con và ngõ, nếu ai không để ý thì không biết.

Sự trú-trị chùa này được đặc tự Tăng-Cương và là ngôi chùa có ở Thăng-Long, nên khách lễ bái rất đông.

Mùa hạ, sư ở các tỉnh về kết hạ, học kinh, giảng kinh, có hội đông đến ngót 100 người.

Nói đến chùa Bà-Đá, ta không quên chùa Hòa-giai tên chữ là « Hồng Phúc tự ».

Theo sách chép, chùa ở Đông-bộ-dầu, phường Hòe-nhai, ngày nay chùa ở phố Hàng Than, lập từ đời Hậu-Lê, niên hiệu Chính-Hóa thứ 19 (1688) do bà vũ hầu trong cung họ Nguyễn hiệu là Từ-Dụ bỏ tiền ra xây dựng một ngôi chính-diệu và những nhà chung quanh cùng với gác chuông, gác trống.

Trải qua bao nhiêu năm, chùa này có rất nhiều cao tăng đến trú-trị và ngày nay đã thành một nơi thuyên làm danh-thắng nhất trong thành-phố Hà-nội!

Về mùa hạ cũng có các sư về hạ như chùa Bà-Đá. Gần chùa Hòa-giai có chùa Linh-sơn cũng là nơi lễ bái đông đúc.

Chùa tại thôn Yên-ninh, tương truyền tu bổ từ niên hiệu Lê-cảnh-Hưng năm thứ hai (1741), khi trước, niên hiệu Vĩnh-Hựu đời vua Lê Ý-Tôn (1735-1740) có bà Phi họ Nguyễn xuất cung ra tu ở chùa này (?) được sắc phong là Trưởng giáo sư đại hộ-tát.

Đến năm Gia-Long thứ ba (Giáp Tý 1804), quan Giám-đốc là Lê duy-Đạt tu bổ lại chùa và hồi năm Minh-Mệnh thứ chi- (1828) cũng có chữa lại.

Hiện nay chùa ấy quang sạch sẽ, các bà các cô thường bay lai tới lễ bái đông.

Miền phụ cận Hanoi, thuộc xã Bạch-mai có ngôi chùa có rất được tiếng : chùa Liên-Phái.

Tương truyền của một bà Phi trong Trịn phủ xây dựng. Chùa đã có từ niên hiệu Bảo-Thái thứ bảy (Bình Ngọ 1726) do Cử-sinh Hòa-thượng trú-trị tên là « Liên-Tông-Tự ».

Sau Cử-sinh Hòa-thượng tịch, truyền lại cho Phúc-Điền Hòa-thượng, chùa mới cải tên là « Liên Phái Tự ».

Gần đây, chùa đổ nát, năm Tự-Đức thứ 12 (1859) quan Hiệp biện, Hà-ninh Tổng đốc Ng-dăng-Giai cùng quan Tham-Tân Lê-thuận-Chiêu, cùng tu, rộng rãi trong sáu năm trời mới xong.

Nay chùa thành một nơi danh-thắng, tuy gần chỗ phố hoa, đủ hội, khách thập phương từ quan-lộ vào vắng cánh, tưởng như mình bước vào nơi tịnh lệ, thanh u, huyền ảo.

Chung quanh vườn chùa, là những mộ xây, các ngọn tháp cao, ẩn hiện dưới bóng cây xanh.

Những lúc chiều tà, bóng xế, một chủ tiêu miệng làm rầm rộc cho :

Nguyên thì chung thanh siêu Pháp giới,
Thiết vì u-âm tất giao vân ;

Văn Trần thanh tịnh chứng hiện thông,
Nhất thiết hữu tính thành chính giác ! (1)

Rồi, trong không gian tịch mịch, thỉnh ba hồi chuông mõ lanh-lảnh, ngân nga, như nhắc thế nhân : tỉnh mộng trần ai, quên lòng dục vọng.

Những cảnh chùa tịch tịch cũng đã biến thiên nhiên.

(1) Tôi nguyên tiếng chuông này vang khắp cõi đời, dù trong chỗ tối-tăm u-âm ai ai cũng nghe thấy, nghe chuông thổi sẽ thấy đủ sạch những trần-ai, những cái gì mê muội chúng-sinh cũng đều tỉnh ngộ cả.

THẾ LÀ ĐỒ' MỘT MỐI LO CHO BAO NHIỀU GIA-ĐÌNH

Từ mấy tháng nay từ Trung bắc Chủ-nhật vẫn hết sức kèn gáo công kích về những loại sách khiêu dâm và có hại cho luân-hương đạo đức, mãi gần đây chúng tôi rất vui lòng được thấy các nhà cầm quyền cũng lên làm đến việc này và vừa rồi quan Thống-sứ Bắc kỳ đã gửi một tờ thông tư nói về việc trừ bỏ những thứ sách có hại cho luân-lý đạo đức này.

Chúng tôi vừa được tin rằng chiều hôm thứ năm và cả ngày hôm thứ sáu 26 Mars, theo lệnh của quan Thống-sứ Bắc kỳ, các nhân viên phòng chính-trị sở Mật-thám, các cảnh binh Tây, Nam đã đến các hàng sách và các nhà xuất bản tại nhiều phố trong thành phố Hanoi như hàng Hồng, hàng Cai, phố Emilie Nolly, hàng Bùn, hàng Nón, hàng Thiếc, hàng Bát, phố Huế, Hàng Đồng, Sinh-tử v. v. để tịch thu hàng ngàn cuốn sách về những loại có hại cho luân-lý, đạo đức và làm bại hoại phong-hóa. Số sách bị tịch-thu có đến vài ngàn.

Lệnh nay cũng sẽ thi-hành cả ở các tỉnh thuộc Bắc-kỳ, nhan đề các sách bị tịch thu xin đăng sau này để ai mua trước thì nên đem đổi ngay đi kẻo có hại cho con em :

Lăng lo, Đau khổ vì yêu, Anh chi yêu em, Em chi yêu anh, Chấn gối, Lâm dĩ, Tôi với gái ngoại tình, Nhà thờ lạy, Đi quá phải, Trong những garçonières, Đường

giấc ái-tình, Một kiếp người, Nước đục bịt trong, Lỡ làng Nữ học-sinh, Đào mồ, Lầy đi làm vợ, Tinh trắng gió, Khôi thuốc muối đen, Áo chơi, Chàng văn sĩ, Đồn Ảng lệ, Lạy anh em chửa, Cấm quần không dây, Có em yêu ai, Yêu nhau để khổ cho nhau, Người ngợm, Thả chó, Ma có, Khi chiếc yếm rơi xuống... và còn nhiều nữa.

Như các bạn đã biết, về công việc lấy về làng văn này T. B. C. N. hồ hảo đầu tiên Sau đó, các bạn đồng nghiệp từ Bắc chí Nam gom góp thêm ý kiến vào; nay việc lấy về để bắt đầu chúng ta cũng nên lấy làm mừng cho bao nhiêu gia-đình Việt-Nam tha thiết đến việc giáo dục của thanh niên vậy.

Thời, âu cũng là đỡ cho các bậc phụ huynh được một nỗi lo ghê gớm.

Bây giờ các nhà văn nhà báo hữu tâm với phong-hóa và tha-thiết với nước Việt-Nam nên để ý đến rừng văn mà trừ tác những cuốn sách có ích lợi cho đạo đức và tinh thần dân nước.

Kỳ sau chúng tôi sẽ có bài nói đến văn chương ảnh hưởng đến phong-hóa như thế nào.

Tại Saigon đã có bán...

Nói đến thuốc chữa các bệnh trẻ con thì ai cũng công nhận: chỉ có nhà thuốc Thanh-Xa Hanoi là có tài độc nhất vô nhị, ngoài ra còn có thuốc chữa bệnh người lớn như rất nhiều như:

THUỐC SÁN SƠ MÍT

Mắc bệnh sán di ngồi thường theo ra con trùng như sủi mọt, nếu để lâu ngày, sinh chướng đau sôi hai cạnh sườn mà bỏ mạng. Uống thuốc này cam đoan hai giờ ra hết sán khỏi hẳn. Giá 0\$ 90.

THUỐC DUN (sống)

Mắc bệnh dun đầu hoặc đùn kim uống thuốc này buổi sáng buổi chiều ra hết đùn không phải tẩy, người nhay trẻ em dùng đều được cả giá: 0\$ 20

NHÀ THUỐC THANH - XA

86 nhà 73, góc phố hàng Thiếc và hàng Kón — Hanoi cửa treo có vàng, khắp các tỉnh có đại-lý, xem báo Tin Mới. Đại-lý tại Saigon: Hiệu Văn-Hưng 14 Aviateur garros, hiệu Ich-Thái Lagrandière n° 103 CÁN THÊM NHIỀU ĐẠI - LÝ TẠI NAM - KỲ

DI TINH

MỘNG TINH.
DI TINH.
HOẠT TINH.

Ba chứng kể trên sinh ra bởi: khí huyết cha mẹ yếu, tuổi còn nhỏ quá ham sắc dục, trước bị bệnh lậu độc, uống thuốc công kích sát phạt và trong lúc tiền tiền nhiều A mắc phải 3 chứng đó thì thường đau ngang 1-át lưng, nước tiểu vàng, chân tay bại hoại, trong mình mệt mỏi, ăn ngủ ít, hình vóc tiêu u, gương mặt xanh xao, càng ngày càng gầy yếu. Kịp đúng ngày TÂN TINH HAI CẦU BỒ THẬN kéo để lâu ngày thủy suy hỏa vượng, lưng lên đốt tim phổi, rang tức nơi ngực mà sinh ra ho, rồi ra máu thì rất hiểm nghèo đến tình mệnh.

Giá mỗi hộp 5 viên 1\$20

NHÀ THUỐC:

Vô - văn - Văn

dược phòng (Saigon)

Hanoi: 86 hàng Bông, Hảiphong 62bis Cầu dãi và khắp các tỉnh đều có bán

BÀ CON NAM-KỲ NHỚ' ĐẾN TÀ - QUÂN LÊ - VĂN - DUYỆT

NGUYỄN-DUY-KIỆN

Đức Tả-quân Lê-văn-Duyệt, trước làm Tổng-
Chấn-thành G'-a-Định. Đến thời ngài bây giờ ở Gia-
Định, kiến-trúc theo lối Tàu. Hàng năm cứ đến ngày mồng
mặt tháng tám và những ngày tết Nguyên-Đán, dân
Saigona, Gia-Định cùng các nơi lân cận, đổ về chiêm
bái rất đông.

Trước sự sùng bái vĩ vỹ-quan anh-hùng đó, ta quen
lắm sao được, nên nhắc lại tiểu-sử của ngài :

Ngài họ Lê, tên Duyệt, sinh tại làng Nhị-Dinh, xứ
Ba-Giông (Bach-giam, trước là tỉnh Định-Tướng, nay
thuộc về tỉnh Mỹ-tho). Cha là Lê-văn-Toại, vốn người
làng Bồ-Đề, huyện Mộ-Đức (nay thuộc về tỉnh Quảng-
Ngãi) lên làm Nhị-Binh cây cày, rồi lập nghiệp ở đây,
sinh được bốn con gái, Ngài là con đầu.

Hồi Ngài 14, 15 tuổi, thường nói với bạn bè rằng :
« Sinh vào thời loạn, làm trai mà không biết kéo cày
« giọng trống đại-tướng, để lưu-danh sử-sách ngàn-
« thu, thì không phải là tài trai! » — Ngài chỉ sẵn voi,
bắn còp.

Năm Canh-Tý (1780) Chúa Nguyễn mới lên nối ngôi
ở Gia-Định và lấy con gái Tổng-phước-Khuông làm vợ
→ trong nội-dinh cần tuyển nhiều hoạn-quan để
trông coi công việc. Bởi Ngài ần-cung, nên được sang
làm chức thái-dam nội-dinh. Một người ngang tàng
như Ngài, mà bị nhốt vào với bọn quan-thị, ngày
đêm châu-chức mỹ người đàn-bà, đâu có phải là cái
nguyên-vọng của Ngài. Nhưng Ngài cũng phải lĩnh
nhận chức-vơ, vì cho là bước đường để sau này ngài
có thể xuất đầu lộ diện. Năm đó, Ngài mới 17 tuổi,
Chúa Nguyễn lấy làm vừa ý, thăng Ngài lên chức cai-
phối coi hai đội quân thuộc-nội.

Trong nước lúc bấy giờ loạn-lạc, Chúa Nguyễn phải
chạy sang Xiêm mất ba năm, Ngài phải đi theo họ về,
nhờ vậy được gần gũi chúa Nguyễn luôn luôn. Số
quân lính sang Xiêm theo Chúa Nguyễn mỗi ngày
một tăng lên, mà lương thực đem theo không có mấy
nhiều, nên vua Xiêm cấp giúp cũng chẳng được là bao,
sự cần cấp tẩu thì nhiều phải thiếu-thốn, đến nỗi tương-
tá và quân lính, mỗi ngày chỉ được ăn một bữa.
Chúa Nguyễn rất lấy làm buồn rầu lo ngại.

Nhân thấy người Xiêm, dùng rất nhiều thuyền độc-
móc, để đi lại trên sông Cửu-Long, Ngài bèn tập tầu
vào Chúa Nguyễn xin cho một toán quân vào rừng, chặt
cây đem về để thành thuyền độc-móc, bèn cho dân
Xiêm, lấy tiền để nhốt cho quân-sĩ. Ngài xin với vua
Xiêm, cho phép quân lính của mình đi khai-khẩn
những khu đất hoang ở Xiêm.

Qua năm Mậu-Thân (1788) Chúa Nguyễn đem quân
về, lấy lại được Saigona và lập-phục được gần hết cõi

G'-a-Định, các tướng-sĩ lập được nhiều chiến-công,
như Tôn-thất-Hội, Võ - Tinh, Nguyễn - văn - Thành,
Tống-viết-Phục, đều được giữ chức quan trọng. Ngài
vẫn let-đặt ở ngôi cai-đội, quanh quẩn với mấy tên
quân thuộc-nội. Một hôm nhân buổi vô sự ngài cùng vài
viên thái-giám ôn lại việc chiến-trận và binh-phẩm sự
tài giỏi của các viên đại-tướng. Bọn thái-giám tranh
nhau khen ông Nguyễn-văn-Thành và Tống-viết-Phục
là những bậc tri-dũng kiêm toàn, ít ai sánh kịp. Ngài
tỏ vẻ không bằng lòng cau mày mà nói rằng : « Cứ
« làm con mắt của ta, hai người đó, chưa có thể cho
« là bậc danh-tướng đại-lai, Tống - viết - Phục hừ-
« đồng mà vô-mưu, Nguyễn-văn-Thành mưu thừa
« mà đứng lì, đã gọi là danh tướng thì phải mưu dũng
« toàn tài. Ta coi các đại-tướng ngày nay, duy chỉ có
« Tôn-thất-Hội đủ cả tri-dũng, thật đáng là bậc lương-
« tướng, nếu sau này ta được làm tướng, ta quyết
« không chịu thua ông ấy. » — Rồi nhân lúc cao-hưng
Ngài nói tràn về việc dự định binh ra trận,
Thỉnh lịnh Chúa Nguyễn đi qua nghe rõ chuyện
bên khoan thai, hỏi ngài rằng :

— Người có thể cầm quân ra trận được chăng ?
— Thưa Chúa-Công được !
— Vậy Người có thể làm tướng được chăng ?
— Bẩm Chúa - công được !

Chúa Nguyễn tỏ ý khen ngợi, sai Ngài mộ binh theo
về an ninh Tả-quân. Sau Ngài được theo ra đánh Qui-
Nhơn, và được thăng làm thuộc-nội Vệ-úy, theo về
quốc Thấn-Sách.

Năm Kỷ-Mùi, Chúa Nguyễn sai Ngài và Tống-viết-
Phục đem quân ra an-nghĩ Bình - Đê. Khi đó chúa
Nguyễn được tin báo có mấy vạn quân Tây-Son kéo
vào đánh, bèn sai Trung-Sứ ra bồi tình trạng. Ngài
cùng Tống-viết-Phục tâu rằng : « Có hai thân ở đây,
thì chẳng lo gì giặc » ; lại trở tay lên trời nói trước
mặt và nói rằng : « Đây là nơi hai chúng ta cùng liều
« sống chết với giặc đó. » Nhờ ở những tấm lòng dũng
« cảm đó, trận ấy quả nhiên thu phục được Quy-Nhơn.

Tháng giêng năm Tân-Dậu (1801), tướng Tây-Son
lại đem quân vào vây thành Qui-Nhơn, đánh vào cửa
bè Thị-Nại. Trong khi ngài và quân Tây-Son đang
giáo chiến, Chúa Nguyễn đồng quân ở Vĩnh-San-Hồ,
nghe tin tương-sĩ bị chết nhiều quá, bèn làm cho tên
tiểu sại truyền dụ báo ngài hãy tạm lui quân. Ngài
nhất định xin liều chết đánh.

Trận này ở sự cho là một trận vô-công đệ-nhất,
hôm ấy là ngày 19 tháng giêng năm Tân-Dậu (1801).
Chúa Nguyễn rất vui lòng, nói vai ngài nói rằng :
« Trận này, chẳng kém gì trận Xích-Bích đời Hậu-
« Hán, người thật là Chu-Du của ta. »

Tướng-sĩ chết hại về trận đại-chiến đó có đến hơn
600 người, binh sinh, ngài lấy trận đó làm thương
tâm nhất. Sau khi đại chiến thắng trận đó, hàng năm cứ
đến ngày 16 tháng giêng, Ngài sai bày lễ cúng tế các
chiến-sĩ chết về trận ấy.

Muốn đánh thành Phú-Xuân, Chúa Nguyễn dùng
danh chúa quyết, Ngài bèn tâu rằng : « Việc binh cần
« phải mau chóng, mưu kế phải quyết định, nếu cứ
« dồng quân ở đây mãi, tướng-sĩ không có công trận
« gì, nếu tiến ra đánh được thành Phú-Xuân, thời
« thành Bình-Định không cần phải đánh mà tức khắc
« giải vây được. Đó là một cách đánh cơ mà thì xe
« vậy. » Chúa Nguyễn nghe theo, quả nhiên thu phục
được thành Phú-Xuân.

Đến năm Nhâm-Tuất (1802) Chúa Nguyễn thu phục
được giảng-sơn cả Bắc Nam làm một mối, lên ngôi
Hoàng-đế, lấy niên-hiệu là Gia-Long, phong cho Ngài
là Khâm-sai-Chưởng-tá-quân doanh Bình-Son tướng
quân, trước quân-công, cùng Lê-Chất đem bộ binh đi
tiền-phong, dẹp yên Bắc-Hà.

Khi ấy, có vua Chân-
Lạp là Nặc - Chân, bị
Xiêm - La đánh đuổi,
phải chạy sang thành
Gia-Định cầu cứu nước
ta. Vua Gia-Long bèn
phong cho Ngài làm
Tổng-chấn Gia-định, để
điều đình xử-trí việc
Xiêm-Lạp và đưa Nặc-
Chân về nước. Ngài tâu
xin đắp thành Nam-Vang
(Paoim-Penh), thành Lu-
Yêm để lưu quân bảo
vệ Chân-Lạp.

Năm Minh - Mệnh
nguyên - niên, Ngài lại
vào chốn thủ Gia-Hịch,
dẹp yên giặc: Su-kế ở
Chân-Lạp.

Năm Minh-Mệnh thứ 13, Ngài thấy ngoài Bắc chia
ra thành hai, và bất hết chức Tổng-thần. Chỉ duy có
toàn Gia-Định là không thay đổi. Ngài nghĩ mình
già yếu, bèn dâng sớ lên xin từ chức, nhưng vua
Minh-Mệnh không cho.

Vai tháng sau, Ngài bị bệnh nặng, đến ngày 30
tháng bảy, năm Nhâm-Thin (1832) thì mất, thọ được
69 tuổi, táng tại làng Bình-Hoa.

Trong bọn công-thần mộ nước của vua Gia-Long,
Ngài và ông Nguyễn-văn-Trần có tiếng hơn hết, vì
hai ông đã lập được rất nhiều chiến-công oanh-liệt,
không ai sánh kịp. Ngài và ông Nguyễn, nhiều phen thất bại
mà còn hưng lên được. Cho nên trong tâm viên
chương doanh của năm dinh vô-võng lớn nhất hồi
ấy, người ta chỉ hay nói đến Tả-quân Lê-văn-Duyệt,
và Tiền-quân Nguyễn-văn-Trần thôi, ít khi người ta
nhắc đến Trung-quân Nguyễn-văn-Trương, Hậu-quân
Nguyễn-hoàng-Đức và Hậu-quân Lê-Chất.

Sau khi Ngài mất rồi, thành Gia-Định đổi tên là
Phiên-An, đặt ra chức Tổng-đốc, Bố-chánh, Án-sát,

Lãnh-binh, khi ấy Bố-chánh là Bạch - xuân - Nguyễn
sách-nhiều tham-lam, vốn có thù riêng với Ngài, tự
xưng là phụng mệnh chỉ, truy xét việc riêng của Ngài,
và sai bắt Lê-văn-Khoai là con nuôi Ngài cùng bộ-hạ
Ngài để tra tấn. Khoai vì căm hờn, bèn ám mưu làm
phản. Đêm hôm 18 tháng năm, năm Minh-Mệnh thứ
14, Khoai ngầm dụ đồng đảng vào thành giết chết bộ-
cannh Nguyễn - xuân - Nguyễn và Tổng-đốc Nguyễn-
văn-Quê, rồi chiếm giữ thành Phiên-An.

Sau quan-quân đánh mãi, trong hai năm trời mới
dẹp yên được. Đức Minh-Mệnh truy-trách là tại Ngài
nuôi lũ phi-dân để gây nên tai-vạ. Vua Minh-Mệnh
hồi xưa tuy có sợ và nể Ngài, nhưng vẫn không quên
được sự thù ghét. Nguyễn nhân họ của Gia-Long còn
sống, vẫn phản văn không biết nên lập ai làm Đông
Cung Hoàng Thái-Tử. Con Đông-cung Cảnh thì còn
nhỏ quá, Hoàng-Tử Đóm (tức là vua Minh-Mệnh) tuy
lớn tuổi nhưng lại là con thứ. Việc của vua Gia-Long
thường đem bàn với Ngài. Ý ngài thì muốn ngai thái-
tử đó để dành cho con gái Đông-cung Cảnh, lấy lẽ là

Đông-cung Cảnh khi còn
nhỏ đã phải theo ông Bả-
Độc-Lạc sang Pháp cầu
cứu, rồi sau về nước lại
có công to là cầm quân
đánh dẹp được nhiều
nơi. Nhưng về sau vua
Gia-Long sợ con Đông-
cung Cảnh còn ít tuổi quá
cho nên lại lập Hoàng-
tử Đóm lên làm vua tức
là vua Minh-Mệnh.

Với những chiến-công
oanh-liệt, và cái tính
cương trực của Ngài, các
quan trong triều mộ số
đồng ghen ghét với Ngài,
và dĩ cũng muốn chiều
theo ý muốn của vua
Minh-Mệnh, cho nên đều
dâng sớ lên mướn tội Ngài.

Vua Minh-Mệnh bèn hạ chỉ cho đình thần nghị-xử,
kết án Ngài, bị tội trăm bảy điều và tội giao nan diếu.
Nhưng vì Ngài đã chết đi rồi, thì bất phải truy đoạt
quân trước, trước phải mộ phần, dùng phải để làm
chầu : « Quyên-Yêm Lê-văn-Duyệt thực-pháp xử » nghĩa
là « Cho tên Hoạn-Quan Lê-văn-Duyệt chỉ đầu chầu
lội » và đeo vào cái đầu đó một cái xích sắt có khóa
khóa lại. Con nuôi và cháu Ngài đến chầu xử-tử.

Nhưng sau đến đời vua Thiệu-Trị chỉ thấy nói oan
của Ngài, bèn khôi phục lại quan tước cho Ngài, bắt
bỏ xích xích và bỏ đi mộ Ngài đi, lại sai quan sứ tại
lấy tiền công khố ra sửa sang phần mộ, lập đền thờ
Ngài, cấp ruộng hương để lấy hoa lợi hàng năm cúng
tế Ngài.

Đền đời vua Tự-Đức, cũng lại xây cao thêm phần
mộ và sửa sang tu bổ lại đền thờ Ngài.

Hiện nay dân Việt-Nam ta, mà nhất là dân Nam-kỳ
vẫn sùng bái Ngài, như khi Ngài còn sinh thời.
Trong Nam, đền Ngài và lăng Ngài thì gọi là « Đền-
Ông » và « Lăng-Ông ».

NGUYỄN - DUY - KIẾN

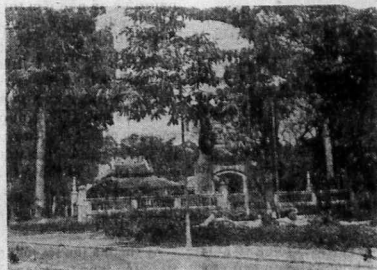


PHOTO NGŨ-CHI-HIỆN
LĂNG ĐỨC-ÔNG LÊ-VĂN-DUYỆT
Một chốn thờ tự nghiêm rất được dân Saigon sùng bái.



(Tiếp theo)

Ông quân đạo C.V.O. hút một mũi thuốc, gạt đầu một lát rồi nói tiếp:

— Vâng, thế là cuộc khảo ma cà-rông bắt đầu.

Hơn hai tiếng đồng hồ ra sức khảo đã, những người lính của tôi vẫn không thể nào làm cho cụ N. T. S. khai một lời nào ích lợi. Tôi đã bắt đầu chán nản nhưng không lẽ lại chịu thua nó hay sao? Tôi bèn hết quân lính hãy trở nó lại bỏ vào nhà giam để sau này định liệu. Tôi truyền không cho nó ăn gì để xem lúc đói nó có biến hình chăng. Trong khi ấy, tôi chỉ cho uống nước và bắt phân nhật dạ, lúc nào cũng có hai tên lính đứng ở cạnh nó để coi và hề có gì lạ thì phải báo cho tôi tức khắc.

Như thế luôn trong ba ngày. Vẫn không có gì lạ. Tôi vẫn không cho nó ăn và không cho nó ngủ nữa, hồ nhảm nhí tôi lại cho người đánh. Đợi mãi, đợi mãi như thế luôn trong năm ngày liền, con cụ N.T.S. vừa đói vừa mệt là ra. Người ta vẫn thường nói ra phẩm đã là ma cà-rông thì lúc đó, nó sẽ thường không gì ăn được, nó phải xuất hiện nguyên hình. Tôi cho thế là đúng nên đến ngày thứ sáu thì tôi thì hành mưu kế. Hôm ấy tôi còn nhớ là một đêm mưa rét, gió bắc lạnh lùng lại có mưa phùn ẩm ướt rơi rải dạt tạnh. Cái giống ma cà-rông nó vẫn thế, gặp những đêm trời tối, gió rét mà lại mưa phùn thường vẫn biến hình để đi lại. Tôi lợi dụng thời tiết hôm đó, và lại đã thấy nó mệt là ra rồi, bèn truyền rằng cho hai người lính canh nó để thấy nó chợp ngủ thì cứ để cho nó tự nhiên, đừng nào động. Về phần tôi thì tôi đã dự bị sẵn sàng rồi: một tay cầm con dao, một tay cầm cái vợt, tôi đứng rình ở phía ngoài. Độ vào khoảng nửa đêm, điều tôi dự đoán đã thành ra sự thực. Trong bóng tối đầy đặc của phòng giam, một tia sáng lóe lên, rồi một tia nữa, hai tia dài, xanh và động dấy lập loè trong bóng tối. Tôi cứ đợi và cố dưng to mắt ra nhìn theo kỹ thì thấy cụ N.T.S. từ từ đi lùi bàn chân lên trời. Tóc cụ xòa ra và có điều này khá lạ là người cụ cứ thu nhỏ dần dần lại, nhỏ mãi nhỏ mãi sau rốt nó chỉ

nó hình như đã biết rõ hết cảnh ngộ của nó, nên bắt đầu lên tiếng lay van rầm rĩ.

Bây giờ tôi hãy còn nhớ nét mặt và giọng nói của con ma cà-rông lúc bấy giờ: tóc nó xòa, mũm nó sùi bọ, mắt nó đỏ ngầu, nó có vẻ ghê rợn hơn những con mà ta vẫn thấy nhan nhản ở trong những ngày hội Phủ-giấy hay Kiếp-bạc.

Lau mắt, vuốt mũi, nó khóc lóc kêu van như thế này:

— Lay quan lớn, ngài tha cho, ngài tha cho. Con quả có ma cà-rông. Quan lớn xét tình cho, đó thực là tiền- oan nghiệp-chương chứ thực tình chúng con có bao giờ muốn thế đâu.

Thưa quan lớn, đũa bẻ con của X. T. con quả có đến «quỷ rầy» thực. Nang trước khi con khai hết cả đầu đầu, xin quan lớn cho phép chúng con được rửa mặt đã.

Ông quân đạo C.V.O. sai người lấy một chậu nước thì con ma cà-rông vội xua tay. Thì ra muốn hiện lại nguyên hình nó không cần nước là để rửa mặt nhưng cần một nồi nước vôi cho. Người ta kể chuyện rằng muốn cho nó thực tình hẳn cho hai cái vôi xanh chui vào trong lỗ mũi thì phải rửa như thế, nếu không, hai cái vôi xanh kia không thể chui vào lỗ mũi được. Trong khi hai cái vôi xanh đó chui vào hai lỗ mũi thì ai đứng gần đó phải coi chừng vì nhiều khi rình lúc bất ngờ mà cà-rông nó thường hại người rình chung quanh nó, truyền cái nọc độc trong vôi xanh ra cho người nó định hại và người đó sẽ bị truyền nọc ma cà-rông.

Ông quân đạo C.V.O. lại nói tiếp:

— Vây trong lúc rửa mặt, tôi có ý đứng xa nó ra mà nhìn thì thực là! Nó vừa rửa mặt bằng nước vôi cho xong, hai cái vôi xanh đó vọt biến đi mà cũng từ lúc ấy người con cụ N.T.S. cứ lớn dần dần lên và chỉ trong giây lát nó lại con lớn như người thường vậy.

Nó bèn nói thế này:

— Thưa quan lớn, thực tình chúng con có quỷ rầy hằng bẻ con con cụ X. T. trong xóm thực.

Nguyên hôm đó con có việc phải sang chơi nhà nó có việc cần «con muốn hỏi giết bố nó vài hào bạc».

Đưa be mũm mĩm làm sao vậy mà thương thay nó lại bị một cái nhọt mọc lưng rất to ở cổ thành thử người đưa be cứ xanh nhợt dần đi vì ăn hao nhiều lại ra mồ hôi cả tai cọng bèo tổ làm sao cho được.

Thoạt đầu, con lấy làm thương đưa trẻ như nhưng về sau cái mũi máu mủ trong cái nhọt của nó «nịnh khừn giắc» con — đây là lời ông quân đạo thuật lại — nên con thấy thấy muốn một cách lạ và ngay đêm hôm đó con đến hút máu nó và hút máu nó như thế đã được bảy tám hôm nay rồi. Đứa be đó hiện nay chưa chết vậy con ráp đầu xin quan lớn — cho chúng con trả lại máu nó và lay quan lớn, quan lớn tha tội chết cho chúng con, chúng con xin cảm tạ và quyết làm thân khuyên mã để đền ơn quan lớn.

NHẤT BẢN VẠN LỢI, BỞI MỘT ĐỒNG MUA VÉ XỔ SỐ ĐỒNG-PHÁP MẠY THÀNH NHÀ TƯ-BẢN LỚN

Trà máu

Đây, chúng ta bước vào một đoạn lý kỳ nhất, ghê sợ nhất trong cuộc khảo ma cà-rông

Mụ N. T. K. vừa nói đến chuyện trà máu thì ông quân đạo ưng thuận ngay: ngài hồ, nó muốn gì, cần phải có những đồ cần dùng gì thì nó báo chỉ cần một cái chậu con là đủ.

Chưa đầy một phút, một tên lính đã bưng một cái chậu ra để ở bên cạnh nó. Mọi người nhón thờ, để ý trông và đều hồi hộp trong lòng một cách lạ.

Con ma cà-rông chẳng nói chẳng rằng gì cả, xỏ cái bút có ở trên đầu xuống, xỏ tọc che kín mặt để cho mọi người không trông thấy.

Đoạn, nó trợn mắt lên, giọng lay cho vào mồm!

Nó làm gì?

Người ta càng hồi hộp.

Thì ra con ma cà-rông mồm hợm: nó nồn rục lên một lúc rồi thì — thật là lạ lùng ràng rợn vô cùng — ở miệng nó, người ta thấy mưa ra tạt cả thủy nằm cực máu tím ngắt như những quả bồ quân vậy.

Nhà máu xong rồi, nó mới ngẩng nhìn ông quân đạo, nước mắt giàn giụa mà nói bằng một giọng nghẹn ngào:

— Thưa quan lớn, đây là những cục máu mà chúng con đã hút được mới đây. Đây, về phần đứa con cụ X. T. cháu mới chỉ hút được có hai cục thôi, cháu xin trả lại nó...

(kỳ sau sẽ tiếp)

TRONG MỘT SỐ SAU

TRUNG-BẮC CHỦ - NHẬT

XE HIỂN BẠN ĐỌC

một tiếng cười dài

nguyên do tiếng cười ấy là ở

TÂM LÒNG PHÂN UẤT
GHEN TUÔNG CỦA ĐÀN BÀ

nhiều người đàn ông đã tìm hết các

MUỖ THÂN CHƯỠC QUI

để đổi phỏ mà vẫn không

— thế nào tránh được —

Ấn Tử Xuân Thu

CỔ HỌC TINH HOA

Bảng Hổ Sao Lạc

Cảnh-công hỏi thuật làm cho mưu việc gì được việc ấy, làm việc gì nên việc ấy, Ấn-tử đáp: mưu phải có nghĩa, việc phải theo lòng dân.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: Muốn mưu việc gì được việc ấy, làm việc gì nên việc ấy thì có thuật gì không?

Ấn-tử thưa rằng: « Có »

— Thuật ấy thế nào?

— Mưu việc mà có nghĩa thì được việc, làm việc mà theo lòng dân thì nên việc.

— Thế là nghĩa thế nào?

— Phạm đã mưu việc gì thì kẻ là hữu không thể bắt buộc được, trên dưới không thể ép uống được, cái danh không sai, cái thực không trái, mưu với trên không trái giới, mưu với dưới không hại dân; mưu việc như thế thì tất được việc, việc lớn phải có lợi to, việc nhỏ phải có lợi nhỏ, cần nhắc việc lớn nhỏ, cần nhắc lợi nặng nhẹ, nước có cái khó nhọc có nghĩa, dân có cái lợi thêm, theo thế mà cất việc thì việc tất nên. Vậy mưu việc mà tuôn nghĩa, dù có thành cũng không yên, khởi việc mà khinh dân dù có nên cũng không về-vang, cho nên tôi nghe rằng: « Nghĩa là cái phép của sự mưu việc mà dân là cái gốc của việc », cho nên mưu việc mà trái nghĩa, khởi việc mà bội dân thì chưa từng bao giờ bền. Xưa kia đời tam-dại khi thịnh thì mưu việc gì cũng có nghĩa, khởi việc gì cũng theo lòng dân; đến khi suy mưu việc đều trái nghĩa, khởi việc đều hại dân. Vậy cái thuật mưu việc và khởi việc là ở điều theo nghĩa, và theo lòng dân.

— Quả-nhân hèn kém, được nghe điều thiện mà không làm nổi thì ai gây sẽ thế nào?

— Bậc nhất là bậc vua toàn thiện, bậc thứ là bậc vua túc thiện lúc bất thiện, bậc cũng là bậc vua hỷ hạ mà lại cho vạn thiện làm xấu hổ. Bậc vua toàn thiện có thể chế được bậc vua túc thiện, lúc bất thiện. Bậc vua còn bất thiện thường vẫn thiện tự có một ngày kia bị nguy nhưng còn trọn được đời (1), bậc vô nhân thiện cho làm xấu hổ thì không giữ nổi thân. Nhà vua đây tự có nguy nguy thật nhưng cũng còn trọn được đời.

(1) Trọn đời là chết già không bị giết chết.

Cảnh-công hỏi: trị nước thì phải thế nào? Ấn-tử đáp: phải cất người hiền, dùng người có tài.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: Trị nước chân dân cho hay thì phải thế nào?

Ấn-tử thưa rằng: Cất người hiền để xem việc nước, dùng người có tài để chân dân là phải đạo. Cất người hiền, dùng người có tài thì dân sẽ theo vua.

— Người hiền năng thì ta làm thế nào mà biết được?

— Hiền mà lành mình thì sao gọi là hiền được? Nhà vua không để ý cầu hiền cho nên không thấy đây thôi.

— Xin hỏi cầu hiền thì phải làm thế nào?

— Phải xem cách giao-du, phải xét cách hành-vi. Nhà vua chỗ có lấy nhời văn hoa, câu biện bác mà định phẩm-bạnh người, cũng không rên lấy nhời khen chê ban bậc mà định thân thể người, như thế thì người ta sẽ không giả giới hạnh-phẩm để dương cái tiếng lên, không giấu giếm lòng tham để lừa dối vua được. Lúc người ta thông thì phải xem người ta cất người thế nào, lúc người ta cùng thì phải xem tránh người gì không làm, lúc người ta giàu thì phải xem dùng của thế nào, lúc người ta nghèo thì phải xem thế nào thì không lấy. Bậc thương-sĩ thì phải chịu tiền, nhưng để lui, bậc vua thì để tiền, để lui, bậc dưới thì để tiền, khó chịu lui. Theo những điều ấy mà kén người thì nên vậy ».

Cảnh-công hỏi: thiên-hạ còn mất thế nào? Ấn-tử đáp rằng: có sáu điều.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: « Quả-nhân thật là bất nhân rồi, không kẻ làm gì nữa. Không thể thì đã quay mặt về phía bắc để cùng dân việc với phu-tử ».

Ấn-tử thưa rằng: « Anh này là kẻ bề tôi, sao nhà vua lại nói như thế? » (2)

Cảnh-công nói: « Xin hỏi thiên-hạ thế nào thì còn thế nào thì mất ».

Ấn-tử thưa rằng: « Điều tình vì không làm nổi điều thù thiên không chịu làm là vụng; thân đã không thể dùng được người mà lại không để cho người dùng

(2) Theo lễ thì vua ngồi ngoài vòng bàn. Cảnh-công nói: ngoài vòng bàn là trái. Nếu Cảnh-công ngoài vòng bàn thì Ấn-tử sẽ ngồi vào ngoài vòng bàn cho nên Ấn-tử trả lời như vậy.

là kém; người thiện không thể thân được, người ác không thể sơ ra là nguy, chơi bời với bè-bạn đã không có tài đức làm cho người ta vui lòng mà lại không vui vì tài đức của người là cùng, thì vua để lấy lợi mà việc to không dám nỗ, việc nhỏ không chia làm thì đối; tu đạo lập nghĩa, đạo nhơn không chuyên được, đạo nhơn không chịu giúp vào thì dứt, cứ lấy thế mà xét thì biết được còn mất vậy ».

Cảnh-công hỏi: người quân-tử thường hành thì phải thế nào? Ấn-tử đáp rằng: có ba điều.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: « Người quân-tử thường hành thì phải thế nào? »

Ấn-tử thưa rằng: « Mũ áo không ngay ngắn thì không dám vào chầu, nôi nói không có nghĩa thì không dám đi đến tại vua, thân mình làm không được thuần, trị sự không được công bằng thì không dám cai trị dân chúng. Áo mũ không cái gì là không ngay ngắn thì trong triều không có lối áo mặc nhỏ nhẻ, nôi nói không điều gì là không có nghĩa thì không có cái hay kẻ dưới đối với người trên, thân mình làm mà thuận, việc chính trị công bằng thì trong nước không có bề đảng. Ba điều ấy là cái thường hành của người quân-tử.

Cảnh-công hỏi: người hiền trị nước thế nào? Ấn-tử đáp: phải dùng người hiền và yêu dân.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: « Bậc hiền quân trị nước thế nào? »

Ấn-tử thưa rằng: « Chính-trị thì dùng hiền, hành-vi thì thương dân, lấy của dân có chừng, tự dưỡng tiết-kệm. Ở ngoài trên, không phạm đến kẻ dưới, có quyền trị không khinh kẻ cùng, kẻ rào gian tà hại dân thì bắt tội, kẻ no tiền người thiện, hãy điều lỗi của vua thì có thưởng, làm việc chính thì nghiêm với người trên, và khoan vạm kẻ dưới, xa cho kẻ có lỗi và cư kẻ cùng khổ, không vì vui mà tăng cái thường, không vì giận mà tăng cái phạt, không theo lòng dục của mình mà làm nhọc dân, không nuôi oán mà làm nguy nước. Trên không có thái kiêu, dưới không có nét nhún, trên không có cái nghĩa tự, dưới không có lòng oán, trên không có của để mục nát, dưới không có dân đói rét. Không nuôi tình kiêu, chỉ chuộng cùng đều, dân yên vui chỉ chuộng thân thiện. Người hiền trị nước như thế đây! »

Cảnh-công hỏi: các bậc minh-vương dạy dân thế nào? Ấn-tử đáp: trước hết phải làm điều nghĩa.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: « Các bậc minh-vương dạy dân thế nào? »

Ấn-tử thưa rằng: « Giáo lệnh phải cho rõ ràng mà trước nhất là làm điều nghĩa. Trị dân không hà khắc mà phải gần gũi cho dân hiểu mà vào tù tội, điều gì quân kẻ dưới phải có thì người trên phải có đủ

đủ, điều gì cấm dân không được làm thì chính mình không phạm đến dân. Giữ của cho dân, không làm tổn đến lợi riêng cho mình là pháp tắc mà không phạm vào đức giáo, điều mình cần dân phải có, thì chính mình không nên làm hư hỏng, thế thì ở dưới mới theo nhờ đời. Lương việc mà dùng dân, nghe lời trung để ngăn lời gian, không dùng sức dân cho đến cùng kiệt, không phạt tội cho đến tai hại. Điều mình cấm dân làm thì chính mình không làm trái đi thì dưới mới không phạm đến trên. Bởi xưa cách nhơn trảm dục cái tập quán đã khác, cách nhơn nghìn dặm cái tục lệ đã khác, cho nên bậc minh vương sửa đạo thì dân theo cùng một tục lệ. Trên lấy điều yên dân làm phép, dưới lấy điều tương thân làm nghĩa, thế thì thiên-hạ mới không trái nhau. Đạo dạy dân của bậc minh-vương là thế. »

Cảnh-công hỏi: người trung-thần thờ vua thế nào? Ấn-tử đáp: không cùng với vua hãm vào nạn.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: « Bề tôi trung thờ vua thế nào? »

Ấn-tử thưa rằng: « Vua bị nạn không chết theo, vua phải xuất vong không tiến cứu. »

Cảnh-công không bằng lòng nói rằng: « Vua cất đất phụng cho, ban tước làm cho về-vang mà khi vua bị nạn không chết theo, phải xuất vong không tiến cứu là nghĩa gì? »

Ấn-tử thưa rằng: « Nếu được vua nghe nhời mà làm theo đạo thì suốt đời sẽ không bị nạn, như thế thì bày tôi sao phải chết theo? Nếu được vua theo mưu mà làm, thì suốt đời sẽ không mất nước, như thế thì tôi sao phải tiến cứu? Nếu nhời nói không được dùng, vua bị nạn mà chết theo thì là chết mình, mưu bày mà vua không theo, phải xuất vong mà tiến cứu thì là tiến cứu giả dối. Vậy bề tôi trung hãy làm cho vua nghe được điều thiện mà chẳng hay cùng vua hãm vào nạn ».

MỜI RA 2 TẬP SÁCH QUÝ

MŨA GẶT MƠI SỐ 1, 170 trang, khổ lớn giá 0p75

MŨA GẶT MƠI SỐ 2, 220 trang, bìa 4 màu giá 1p.

DO CÁC NHÀ VĂN:

Nguyễn-Tuân, Trương-Từ, Phạm-ngọc-Khoi,
Nguyễn-khắc-Mẫn, Nguyễn-Bình, Như-Phong,
Nguyễn - đình-Lập, Bình - Hùng, Hoài-Biệt,
Nguyễn-đức-Chinh, Phiêu-Linh, Hồ-Dzênh,
Khoi, Phạm-Hữu, Sơn-Lai, Thế-Hưng

SẮP CÓ BÁN:

BÔI VẤN của Trần-thanh-Mại (trọng tài sách Tân-Việt.)

TIẾNG CỎI NHÀ MÂY của Kim Hô (trọng tài sách Tân-Việt.)

nhà xuất bản TÂN-VIỆT trình bày

Thư mua sách gửi về:

Lê-văn-Văng, 49 Takou, Hanoi

TA CÓ THỂ NHIN ĂN LUÔN TRONG 2.000 ngày không chết

Độc tiền-thuyết Tàn, ta thường thấy nói trên các núi cao, hang hẻm hay có những bậc dị-nhân tu tiên, học đạo, luyện phép trường sinh, chẳng phải ăn gì mà vẫn sống và sống một cách thanh thoi, mạnh mẽ.

Phép nhin ăn ấy, ta gọi là phép « tịch cốc », nghĩa là trừ bỏ không dùng đến loài ngũ cốc.

Và ta thường tin, hoặc bị người ta bắt phải tin rằng « tịch cốc » là một điều « đắc đạo » của nhà tu tiên. Nhà tu tiên đắc đạo nhờ công phu tu luyện đã làm chủ được cơ-thể và dạ-dạ, có thể lấy phép mẫu-nhiệm sai khiến cơ-thể và riêng cái dạ-dạ làm sao được vậy. Tin như thế, hiện giờ ta chưa có thể chắc là có đúng hay không, nhưng cứ xét theo khoa-học thì nhin ăn xưa nay là một việc thường. Người ta có thể nhin ăn tới bảy ngày, tới 20 ngày, muốn nhin lâu hơn thế thì người ta chỉ cần nuốt một ít thuốc mà thôi.

Trong cuốn « Kỹ-thuật chán truân » do « Quốc Hội Học Hội » của Tàn xuất-bản, có ghi bài thuốc ấy. Xin lược dịch ra sau đây, độc-gia thử dùng để nhin cơm liền liền xem sao.

Đại-dậu (có lẽ là đậu nành) — 5 cân.
Vừng hạt lớn — 3 cân.

Đem đại-dậu đãi sạch, ninh đi, ninh lại ba lần đãi bỏ vỏ ngoài.

Đem vừng ngâm nước một đêm, rồi ninh đi ninh lại ba lần, đãi bỏ vỏ ngoài.

Đoạn đem trộn hai thứ làm một cho vào nồi chõ đun từ thấp tới đến nửa đêm, thì rút bỏ củi lửa ra, cứ để gĩa trên bếp Sắng sớm hôm sau thì lấy ra đem phơi ngoài mặt trời. Khô kiệt, tán thành bột.

Không ăn thức gì khác, cứ ăn no thứ bột ấy thì lần đầu bảy ngày không đói. Khi đói lại ăn no thứ bột này, thì lần thứ hai này, 49 ngày không đói. Ăn bột này lần thứ ba thì 300 ngày không đói. Hết 300 ngày lại ăn no thứ bột này thì có thể nhin ăn tới 2.000 ngày không đói, khát thì uống nước vừng (nấu nước vừng như nấu nước vôi).

Sau này, nếu lại muốn ăn uống như thường thì lấy hạt quý (sen) nghiền nhỏ, nấu nước uống, tự-nhiên chắt dậu và vừng bị lỏng ra ngoài hết. Bây giờ lại ăn uống như thường, không hại gì cả.

Bài thuốc này chưa đem thí-nghiệm, chẳng biết có hiệu-nghiệm được như lời không, nhưng tưởng các bậc chán đời, các bậc ... chán ăn (hay ngạ ăn ngày hai bữa cũng thế) cũng nên làm thử, nếu kết quả được mỹ-mãn, thì cũng là một việc tiện lợi vô cùng vậy.

V. H.



ƯƠNG
Cửu-long-hoàn
CẤM AUTO
CÁI NGÀY KHÔNG BIẾT MỆT.

1 viên Cửu-long-hoàn bằng 10 thang thuốc bổ.

TỔNG PHÁT HÀNH TO. N XỨ BẮC KỲ, AI LAO VÀ MIỀN BẮC TRUNG KỲ

Établissements VẠN-HÓA — 8 Hàng Ngang, Hanoi

Có bán thuốc VẠN-BẢO dành riêng chữa bệnh liệt-dương Thứ cho dân ông và dân bà khác nhau

Trong Gang Tộc lợi Gặp mười quan san

Bản dịch của HUYỀN-HÀ —, «Tiểu-thuyết» của Stefan Zweig (Tiếp theo)

« Con em vừa chết hôm qua, — nó cũng là con anh nữa. Nó cũng là con anh, tình-lang ă,

xin thế với anh là đúng như vậy, và chẳng bên cạnh một các xác chết, ai còn đối trả bao giờ.

Kiểm-đuyệt bỏ 11 đồng

Đó là con của chúng ta, tình lang ă, đứa con của tình yêu hữu-ý của em, đứa con của sự âu-yếm hững-hờ và xa-phải anh đem phân-phát gần như một cái máy vậy. Đó là con chúng ta, con trai chúng ta, đứa con của một của chúng ta. Nhưng bây giờ muốn biết (có lẽ anh lo sợ, có lẽ anh ngạc nhiên muốn biết), bây giờ tình-lang ă, anh muốn biết tại sao trong bảy nhiều năm đồng-dã, em đã giấu không cho anh biết đến đứa trẻ, và tại sao bây giờ em mới cho anh hay đến nó, thì nó đã nằm sòng-sượt bên kia, ngủ một giấc trong tâm tối, một giấc dài vô cùng tận. Nó đã sẵn-sàng để đi rồi, và mãi mãi, mãi mãi không bao giờ trở lại nữa! Sao em có thể nói điều ấy với anh được nhỉ? Không bao giờ anh tin em đâu, em chỉ là một người đàn bà xa lạ, quá dễ-dàng hiến cho anh ba đêm say, em chỉ là người không ngại-ngùng gì phò-thác thân mình cho anh, mà em lại nhiệt-thành hiến thân nữa; không bao giờ anh tin rằng cái người thiếu-phụ vô-danh anh gặp trong một phút thoáng qua, đã trang-thành với anh là kẻ bạc-tình; không bao giờ anh nhận đứa trẻ kia là con anh; mà anh không nghi-

hoặc! Đã anh cho những lời của em là có thể đúng sự thực, nhưng không bao giờ anh giữ hồ rồi mỗi hồ-nghĩ rằng em có ý gán người giàu có như anh làm bố một đứa trẻ xa lạ. Tất anh sẽ ngờ-vực em, giữa chúng ta sẽ có một bóng tối, một bóng tối mơ-hồ và lo-lững của ngờ-vực. Em không muốn thế. Và lại, em đã rõ anh rồi; em rõ lắm, rõ đến nỗi chính anh anh cũng không biết tâm-can của mình tưởng-tận như em đã biết: em biết là về phương-diện tình-ái, anh là người vô-tư-lự, phóng phiếm, chơi bời, anh sẽ khờ-ám hồng trở nên một người cba, hồng mang lấy nhiệm-vụ của một cuộc đời. Anh

chỉ có thể sống trong tự-do tự-tạ được thôi, tất anh sẽ thấy có một thứ ràng buộc mình vào với em. Rồi anh sẽ thù ghét em vì sự liên-lụy đó, (phải), em biết thế, dù không muốn, anh cũng thù-ghét một cách mập-mờ. Anh sẽ cho em là khỉ-ở, anh sẽ gớm e, có lẽ chỉ trong vài giờ đồng-hồ, có lẽ trong khoảng vài phút; nhưng em k-ừ-hành muốn anh sẽ suốt đời nghi không có vấn gì u ám. Thà em mang lấy hết trách-nhiệm, còn hơn làm lụy đến anh, em muốn là người độc-nhất vô-song trong đám phụ-nữ kia, anh sẽ nghĩ đến mà yêu-đương, mà cảm-lạ. Nhưng thực ra, anh có nghĩ đến em bao giờ, anh đã quên hết em rồi!

« Em không buộc tội anh đâu, tình-lang ă, không, em nào có đủ lỗi cho anh. Anh tha-thứ cho em, nếu thỉnh-thoảng quên hết của em rõ xuống một giọt cay-dắng; anh tha-thứ cho em — và lại, có phải con em, con chúng ta nằm ở chỗ kia không, dưới ánh lấp-lay của mây ngọn bạch-lạp? Em đã nắm tay giờ quả đấm lên phía Cao-xanh, nguyên rủa ông trời là kẻ sát-nhân; cảm-giác của em chỉ là rồi-ren hỗn-độn. Anh tha-thứ cho em lời oán-thán đó, anh tha-thứ cho em lời trách-móc ấy. Em vốn biết là trong đày lộng anh, anh là người tốt, hay giúp đỡ người ta, anh dễ-dần kẻ nào cần-khẩn đến anh, cả những kẻ xa lạ với anh nhất. Nhưng cái bụng nhân-tử ấy thật là lạ lùng, anh đem phân-phát cho hết cứ ai,

ĐÃ XUẤT BẢN:

TIENG ANH CHO NGƯỜI VIỆT-NAM

CUỐN THỨ NHẤT
(mọc Anh và bài thực-hành) của giáo sư NGUYỄN-KHẮC-KHAM

sách dày hơn 100 trang
Khổ sách... 15 x 20
Giá bán... 0\$ 55
bán tại nhà in

TRUNG-BẮC TÂN-VĂN
36, Bd Henri d'Orléans, HANOI
và ở các hiệu sách Hanoi

Gửi theo lối báo-dã mỗi cuốn 0p.20. Xin trả tiền trước.
Mandat để cho M NGUYỄN-KHẮC-KHAM, 36 Henri d'Orléans, Hanoi

đến mặt mày chất đống thì anh nổi tam-bành với người ta!

— Đệ nầy mai anh làm mới cho em một con nhân-tinh thật đẹp rồi coi em có ghen không nhé?

— Ghen cũng lấy người có đáng hay không anh ạ. Em nhớ đã xem trong quyển « *Enfant du Siècle* » của A. de Musset, có đoạn một người bạn khuyên ông ta đừng thêm ghen với cái giang-võ, thật hay. Ví dụ, anh định nhin rằng Cúc là nhân-tinh anh trước mà A-Wang chăm mứt vào sáo, nó không sừng lên đầu anh, cho nên anh ghen. Giờ anh suy nghĩ trái lại, chính Cúc là của A-Wang, anh bắt nhân-tinh nàng sau, thế là anh cảm sừng lên đầu nó, thì anh nên lấy lam tự-ca, sung-sướng, có phải hơn không?

Sánh cau mặt và chấp tay mãi:

— Thôi, coa xin van ông đừng giảng luân-lý-lực nầy. Bây giờ chúng mình đã đản xếp bài thàng cáo già kia xong, còn với Phi-rô thì làm cách nào cho nó phần-ung như lời em nói lúc nầy. Đồ mới là việc quan-hệ, em Tuấn.

Tuấn cười sáng sặc:

— Ô nhĩ! Ti-nữ em bị triết-học lôi kéo ra ngoài thực-tế. Với Phi-rô, em tính bây giờ chúng ta phải thuê trang-sư dinh-vực nó là lẽ có-nhiên. Ngoài ra, ta phải tốn tiền để tìm « tuy-đồ » nhấm miệng hay ghi thơ vào khám cho nó, bảo nó mai chiều ra phòng Dư-thầm thì chối những lời khai cũ và khai lại mới hết. — Khai lại thế nào?

— Em tưởng nó có thể nói với quan Dư-thầm rằng hôm mới bị bắt, nó linh-quyên khai bậy. Không có ai sai khiến. Nguyên-nhân nó có tư-hiền với A-Wang, vì nó vốn là cu-ly trong nhà máy xay gạo của thân-phụ A-Wang, mà chính ông chủ con này đã đuổi nó oan ức. Bị quàng ra đầu heo vì cảnh đói khát, thất-nghiệp, nên nó oán hận, làm liều dấy thôi. Rồi nó thiết-tha ngỏ ý năn tội lỗi, tất nhiên luật-pháp cũng châm chước cho một vài phần. Trang-sư cái giỏi, không chừng chỉ sáu tháng đến một năm là xong. Anh nghĩ cái điệu-kể ấy ra sao?

Ừ, kể ấy có lẽ thi-hành kết quả được đấy. Anh giao một ngàn đồng cho em đi thuê thầy kiện và mua « tuy-đồ » nhỏ.

Sánh vào mớ tư-sắt lấy số tiền ra trao cho Tuấn.

— Xong việc thì anh thưởng em những gì nào? Tuấn hỏi chơi.

— Được rồi, anh sẽ tặng em một mỹ-nhân và dọn cho em một căn nhà sang trọng..

— Sướng sướng nĩ! Thôi, giờ anh cứ nằm yên ở nhà, mặc tôi đi cày mướn người ta bán-lậu việc này cho.

— Không, anh không nằm yên ở nhà đâu. Mai, anh định đưa Cúc ra ngoài Dalat, không chừng sẽ đi tới Huế, Hanoi chơi năm ba tuần-lê, khi nào em lo công việc chắc xong thì đánh giấy thép cho anh trở về, chứ nằm nhà buồn lắm.

Tuấn cầm mủ bắt tay ra đi, còn cổ quay lại nói kháy ông anh mới câu:

— Phải lắm, anh nên dắt nàng đi du-lịch cho khuây. Co điều, anh nhớ mua ít cặp sừng ở đê-kính và đất ngàn năm văn-vật về làm quà cho em nhé.

XVI

Tự đào lấy mả đề chôn mình

Các bà tháng sáu.

Một hôm, vào khoảng sáu bảy giờ tối, ở khúc đầu đường Richard, thường ngày tối tăm vắng vẻ, người ta thấy một tòa nhà kiểu tân thời bật đèn sáng trưng,

từ trong vườn hoa đến ngoài công sất tỏ ra quang cảnh một nhà có yến tiệc linh đình.

Chừng vài ba phút lại có một xe ô-tô đưa một bọn khách đến, rồi nhíu đuôi nhau đỗ một hàng dài ở trước cửa, tới, mười mấy chiếc.

Nếu ai để ý, tất phải lấy làm lạ về khách đến dự tiệc nhà này, không thấy những ông khấn đến áo dài,

cũng không thấy bà nào đứng tuổi, búi tóc cánh phượng, quanh cổ quần vàng, ra vẻ quý-chức phu-nhân hay các bà nghiệp-chủ. Khách toàn là hạng thanh-niên nam-nữ, trẻ tuổi trong ngoài đôi mươi, trẻ trung xinh đẹp ho-hớ. Cậu nào cũng mặc đồ tây, cô nào cũng diện *mốt mốt*. Có trông cách thức họ trang điểm và đi với nhau như thế, người tinh mắt có thể nhận biết ngay là những công-tử phá-sản và tiểu-thư giang-hồ.

Rồi những tiếng nói cười, tiếng ca-hát, tiếng đùa giỡn, tiếng kêu-la ở trong nhà vang động ra đến ngoài đường, khiến ai đi qua cũng phải dừng chân đứng lại, tò mò dòm xem.

Những chai sâm-banh mở nắp kêu lộp bộp như tràng pháo nổ. Chừng các cô cậu say khướt cả rồi, tha hồ nghịch đùa tung mền vào đầu vào mặt nhau những bóng hoa tươi nhất trên bàn tiệc, pháp phối từ tung như một trận mưa hoa ngũ-sắc.

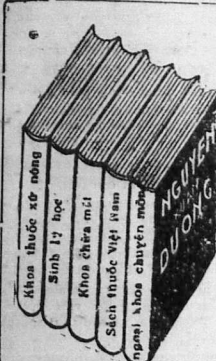
(còn nữa)

DOÀN-CHU

MUA MAU KÈO ĐẾN LÚC MUỐN MUA KHÔNG CÓ: TIỀNG SÂM BẠCH - VÂN

lúc là nó về đời ông Trạng Trình Nguyễn-bình-Khiêm sách gầy ngót 450 trang - Mỗi cuốn giá 1500 - Mua 1 lĩn hóa giao ngân hết 1544 - Ở xa mua xin gửi 1524 (cả cước) bằng timbres poste cũng được cho.

NHÀ IN MAI - LINH - 21 PHỐ HÀNG ĐIỀU - HANOI - GIẤY NHỎ 643
N.B. - Mua 1 lĩn hóa giao ngân cả 2 cuốn *một lúc* hết 1583 Gửi tiền trước mua 2 cuốn *một lúc* hết 1563 (cả cước)



AI MUỐN HỌC THUỐC

Á - BÔNG

cần mua ngay những sách của nhà nghiên cứu khoa học Việt-Nam đã xuất bản:

- 1) Khoa thuốc xử nòng 2p. chữa đủ các bệnh xư xư.
- 2) Khoa chữa phổi 1p. đủ phương pháp Tr, Táo, và Nguội co tiểu tự cứu lấy mạng thuốc ta.
- 3) Khoa chữa mắt giá 1p.

- 4) Sách thuốc Việt-Nam 4p.
- 5) Sinh lý học 1p. nói rõ căn nguyên phát bệnh.
- 6) Ngoại khoa chuyên môn 1p60.

Mỗi quyển cước phí đều 0p,20
THO và MANDAT GỬI CHO
Nguyễn-Xuân-Dương Lạc - Long
22 - TIỀN ISIN - HANOI

ĐÃ IN XONG:

ĐỪA CON CỦA TÔI ÁC

một truyện thực đã xảy ra ở miền Hậu giang xứ Nam Kỳ

Độc Đưa con của tôi ác, các bạn sẽ rõ cái kết quả của nó, *truyện* và *thực* đã đưa người ta đến đâu - Mỗi cuốn giá 0\$5 - Mua 1 lĩn hóa giao ngân hết 0\$71. Ở xa mua xin gửi 0\$51 (cả cước) cho

Gửi tiền trước mua 2 cuốn *một lúc* hết 1\$63 (cả cước)

THUỐC HO LAO CON GÀ

Trị những chứng ho có sởi, Am, do đờm: ỉn huyết hoặc nhờ ra tẩn huyết, có khi chỉ ho khan không tiếng, người mới ngày mới tanh xao gầy mầu, nên dùng thuốc BỒ PHẾ TRƯ LÃO ĐIỀU NGUYÊN. Giá mỗi hộp 1p.50

THUỐC SÂM NHUNG BỒ THẶN CON GÀ

Tuần hư, khí huyết kém, liệt dương, d. tinh, mộng tinh, gầy còm, yếu đuối, tình thần ọc nưực, phải uống thuốc SÂM NHUNG BỒ THẶN ĐIỀU NGUYÊN để bồi bổ lấy chân khí cứu vãn lại sức khỏe. Giá mỗi hộp 1p.50

THUỐC BÀN BÀ KHÍ HƯ CON GÀ

Đàn bà có bệnh trong dạ con, kinh nguyệt không đều, ra huyết bạch, da vàng vọt xanh xao, rừc đầu chóng mặt, đau bụng luân, kèm đờng sinh dục. Chỉ dùng thuốc BỒ PHẾ TRƯ LÃO ĐIỀU NGUYÊN, sinh dục sẽ sảng, kinh nguyệt đều hòa, hồng hào đẹp lỏ. Mỗi vè giá 1p60.

THUỐC CẢI NHA PHIÊN CON GÀ

Thuốc này giúp cho những người muốn cải bổ hột được hay hột nạc đi một cách rất dễ dàng và mau chóng. Những người đang thực này hột đã được nghiệm đầu công nhận rằng: không thuốc cải nào mau chóng và hiệu nghiệm như thuốc CẢI NHA PHIÊN ĐIỀU NGUYÊN. Ai đã lột mặt phả, muốn biết thực hư như thế, phải dùng thuốc cải này mới hưởng hạnh phúc xuất dục. Thuốc này uống vào rất dễ ăn, không mệt uộc, rất thích cho những người: sức yếu bẩm công việc này phải đi xa. Mỗi vè lớn 3p.00, nhỏ 1p.50.

Nhà thuốc Điều - Nguyễn

125 - HÀNG BÔNG (Cửa Quyền) - Hanoi
ĐẠI-LY: Hải-phong; Mai-linh - nam-dinh; Việt-long - Hải-dương;
Quảng-chuy - Thái-bình; M nh đưc - Ninh-binh; Ich-ti - Bắc-ninh;
Qu -huong - Thanh-hoa; Thái-ai - Vinh; Sinh học - Huế; Văn-hóa
Saigon: Mai-linh 120 Guyenne - Đà-nẵng: A. Datso. Cho lỏu: Long-Vân

AI đã sống những giờ thắc-mắc vì tình duyên trắc trở, đã ngâm nghĩ cho thân-phận thì nên đọc cuốn

chiếc bóng

của NGUYỄN-VY

Ấy thấy cõi lòng được êm đềm
Chỉ có ngòi bút của Nguyễn-Vy (tác-gia cuốn Đào-Mô) là có thể làm cho ta cảm-động và công-phần về các vấn đề sôi-nổi ấy.

NHÀ XUẤT-BẢN



Công lực

9, hàng Cốt, Hanoi
Téléphone: n° 962

Nên mua

Loại sách gia đình

Loại sách này với công cuộc tiến triển sách hai đến bốn phong hóa, sinh hướng đến khối óc người của nhà tiên. Một số dòng của nhà tiên, các vị giáo sư, các học giả học đã lâu năm trong giáo giới lập lên và giữ họ liên lạc.

Loại sách gia đình

Một loại sách đem đến cho quốc dân biết rõ những truyền cổ tích, lịch sử, gia sử, có những nhân vật kỳ lạ ở nước ta và khắp ở các nước trên thế giới. Mỗi tập 0\$12. Tuần lễ ra một tập. Bà có những tập:

Hoàng hậu yêu tinh (truyện cổ nước Hy Lạp) Lê-thăng-long, Đóa hoa hồng xanh (truyện nước Ai-cập) Trạng-nội, Hoàng tử xanh trắng (truyện nước Đức) Trạng-hội, con chim lửa (truyện nước Nga) Trạng-vàng, giáo học Sơn tây Công chúa nước Anh (truyện cổ nước Anh) Lê-thăng-long, Cô gái Bạc-sơn (truyện nước Hy Lạp) Trạng-hội, Nữ thần Jeanne d'Arc (truyện ở nước Pháp) Trạng-hội, Người hóa Cu (truyện nước Hy Lạp) Trạng-hội, Lãng gia học Lưu Ly (truyện nước nhà) Ng-Mộng prof seur, Bông-Buêch (truyện nước nhà) Ng-Mộng prof seur, Đứa Vua một ta, truyện nước nhà) Ng-tử-Siêu, Chàng Gia-Sỹ Ng đợc Long giáo học Hoàng Đế Napoleon (truyện nước Pháp) Trạng-hội, Con nhện tác phẩm hay ra liên tiếp nữa.

Một năm 0\$50, 6 tháng 3\$20 3 tháng 1\$60 (lễ mua năm phải trả tiền trước c) Cần nhiều có đóng v, trả trước tháng. Xin hỏi điều lệ.

Thư mandat để cho: M. Lê ngọc Thiệu 87 Neyret (phố Cầu Nam) Hanoi 141 786

Chầy hôi chùa Hương

Chùa Hương-Tích gần xa chẳng hỏi Biết bao người mong tới cảnh tiên, Ăn chay, nằm mộng cửa Thiền, Nước đương mong tưới lửa phiền từ đây,

Phật thường không ra tay để đó, Nước CÀM LỘ (T) sẵn có từ lâu, Chế theo phương pháp nhiều màu

HOA KÝ RƯỢU CHÔI phải cầu đầu xa khi sinh có, vừa xoa vừa bóp

Huyết lưu thông, gân cốt rần rần, Trèo non vượt suối nhọc nhằn,

Dùng qua quẻ thấy tinh thần thần thoi, Cảm công đức Như-Lai (truyền bá, Chép vào lời tuyên cáo quốc dân,

HOA KÝ RƯỢU CHÔI phải cầu, Thuốc hay nước tiếng xa gần ngợi khen

1) Cam Lộ là rượu chôi Hoa kỳ ngày nay.

QUỐC HỌC THƯ XÃ

sẽ lần lượt xuất bản:

QUỐC NGŨ MỚI duy văn quốc ngữ theo phương pháp thực hành và tác hính, ghép vần được chữ cái và vô tầng đầu tiên, không phải học chữ cái và vần bằng văn trúc.

QUỐC SỬ BÌNH NGOA một tác phẩm khảo cứu và phê bình về lịch sử dân tộc Việt Nam từ thời tiền sử đến thời hiện đại.

TÂM NGUYÊN KINH ĐIỂN kinh học của người, nằm ở lĩnh vực triết học và văn học, phẩm là văn học học giả đầu tiên của v.v..

Sách của QUỐC HỌC THƯ XÃ toàn là sách được biên soạn, sưu tập, biên tập theo một nghệ thuật riêng, có in có hạn độ bản hoàn hảo, mỹ thuật sách và một số đồ gữ cả hạn mua trước chữ không gửi bán, vậy còn hiện sách nào muốn lấy một thứ báo nhiều cuốn, xin viết thư ngay về cho:

M. Lê - văn - Hòe 16bis Rue Tien Tsin, Hanoi

Khi sách in xong, sẽ gửi tới, báo giáo nhận đến địa chỉ nơi trước phí để gửi. Hoa hồng nhất loạt là 25%, độc giả nào muốn nhận sách liền phải xin cho biết. Mục một vài cuốn phải chịu cước phí và không được trả hoa hồng (thư mandat để một số tiền trước cũng được, sẽ trả vào tiền sau)

Imprimerie TRUNG-BAC TAN-VAN Certifié exact l'insertion Tirage à 5000, exemplaires L'administrateur général: Ng. đoàn-VƯƠNG

THOẠI-NHIỆT-TÂN HỒNG-KHÊ

Cảm sốt nhức đầu đau xương đau mình, về cơn người lớn chỉ uống một gói Thoại-nhiệt-Tân nhiệt phải 12 giờ 10, 5 phút ra mồ hôi khô hẳn.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sich bạch đới) uống đủ các thứ thuốc kháng khuẩn chỉ dùng một hộp thuốc khí hư Hồng Khê số 60 gói 13 ống trong, và một hộp thuốc Khí Hư Khôn-Hoàn Hồng Khê giá 0\$50 đổ vào cửa mình là khỏi dứt. Trăm người thử theo cách này khỏi cả trăm.

ĐIỀU KINH ĐƯỜNG HUYỆ

Các bà các cô kinh không đều máu sẫm uất thuốc Điều kinh đường huyết Hồng Khê (0\$30 một hộp) kinh đều huyết tốt ngay.

THUỐC "CÁI HỒNG KHÊ"

Kinh nguyệt lần chất thuốc phiện (nhà đoàn đại phần chất, nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, một ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết 20 thuốc cái là đủ, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai

THUỐC PHONG LINH HỒNG KHÊ

Giấy thép buộc ngang gối, Thuốc Hồng-Khê chữa người tăng lực

Hai câu sấm này, ngày nay quá thấy ứng nghiệm, vì hệ ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu 1 đồng Khê số 30, một hộp 0p.60 cũng dứt ngay, ai bị bệnh giang mai không cứ về thời kỳ thứ mấy mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc gang mai số 15 cũng khỏi dứt ngay một cách êm đềm, không hại sinh dục, nên khắp nơi đầu đầu cũng biết tiếng.

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÊ

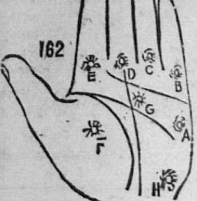
Đã được thưởng nhiều Bội tinh vàng bạc và bằng cấp

Tổng cục 75 hàng Bô, chi nhánh 88 Phố Huế Hanoi và đại lý các nơi. Có hóa sách GIA-ĐÌNH Y-DƯỢC và HOA-NGUYỆT CÀM-NANG để phòng thân và trị bệnh

Tự xem tướng bàn tay và lấy số Tử-vi lấy tay ràt đúng

LẠI TRỞ NÊN THẦY TƯỚNG. SỐ TRỪ DANH

Vậy chỉ mau ngày hai thứ sách mới in lại lần thứ hai đây



1) Sách dạy xem tướng bàn tay và chữ viết theo lối Âu-Tây.

Có 900 hình vẽ, sách dày 219 trang lớn, để in lại lần thứ hai. Giá 1\$50 do MÔNG-NHÂN thuật

2) sách dạy lấy số Tử vi theo khoa học (chỉ xem) đã là lần thứ hai NGUYỄN-CÔNG-CHUÂN soạn, có thêm cách lấy được số Tử-vi trong một giây. Giá 1p.20.

4 T!	5 NGU	6 V!	命身
			7 THÂN
3 THÂN			8
2 MÃO			9
1 DẤN	12	11	10

Có tất cả hình vẽ để dạy tính số Tử vi rất đúng lại có các phép toán khoa học để số sau thì làm sao tránh được và tốt lại được rồi mới. Xa thêm 0p.25 cước.

sách này dạy rất kỹ để ai cũng tự xem lấy tướng tay và chữ ký của mình rất đúng như: giàu, nghèo, sang, hèn, khỏe, yếu, giết nết, thông minh, số mệnh gì và tại nạn gì hoặc đại phước tài... về năm nào. Số tìm lấy bệnh phúc, thọ, duyên, hoặc... nói tóm lại là tất cả những sự cần cho đời người. Thật là một cuốn sách làm cái kim chỉ nam để chỉ đường gần lối. Vậy nếu mau ngày học lấy hết, ở xa thêm cước 0p.25

(Nên cuốn Tử-Vi và cuốn xem tướng gửi cùng một lượt cước có 0\$32).

Bởi mandat trước có cước 2 cuốn là 3\$02. Nếu gửi hình hóa giao-nghĩa là 3\$22 (nhưng phải gửi 0\$32 tem thư trước rồi trừ đi. Mau buôn (ai) mỗi thứ 3 cuốn có trả hoa-hồng.

Giữ cho họ mandat chi 3\$22 của nhà xuất bản này

NHỆ-T-NAM THƯ-QUÁN - 18 phố hàng Đường, Hanoi

THƯ TỬ 5 MARCH 1941 BỐN XEM

NGHỆ-THUẬT TUẦN-BÁO

tờ tuần báo chủ trọng đặc biệt về văn hóa và nghệ thuật, do các nhà báo gia và các bậc đàn anh trong làng văn chữ trường NHÀ XUẤT BẢN:

ĐO PHƯƠNG-QUÊ 31, Aviateur Garros Saigon, ấn hành

MỤC BỊCH BÈ

nông cao và phổ thông nghệ thuật Việt-Nam

NGHỆ-THUẬT TUẦN-BÁO

số 1, ra ngày thứ tư 5 marts 1941

CÓ ĐU NHỮNG TRANG

Trang Tả-lưu	Trang Kịch hát
• Ngữ ngôn học	• Chép bóng
• Văn chương	• Phụ nữ
• Phê bình	• Truyền ngôn
• Mỹ thuật	• Thơ ca
• Thể giới	• Truyền đại
• Giải trí	• Tranh ảnh

NHỮNG MỤC ĐẶC BIỆT

NHỮNG CUỘC THỊ LỚN LAO

NHỮNG GIẢI THƯỞNG TAO NHẢ

Giá bán: Mỗi số 0\$20, năm năm 0\$90, một năm 10p.

Thư từ, bưu phẩm và bài vở để cho M. ĐO PHƯƠNG QUÊ 31, Aviateur Garros, Saigon

Nghe - Thuật - Tuần - Báo cần đại lý ở khắp Đông - dương

MUÔN BIẾT SỨC BỒ CỦA CON • CÁC KÊ •

NÊN UỐNG

chính rượu "CÁC KÊ"

Rượu này bản hiện thực toàn định con • CÁC KÊ • ngâm chế rất lâu ngày chuyên trị người gây yếu, tư lực quá độ, thận thủy kém suy, đại đém, di tinh, liệt dương, da vàng, kém ăn, đàn bà người yếu, sản hậu, kém sữa, sản môn, rất là thần hiệu, vì con • CÁC KÊ • ai cũng biết chuyên dưỡng âm bổ thận, mùi rượu thơm ngọt uống cùng lúc ăn cơm, chẳng bao lâu thì thấy khỏe mạnh trong người. Nay đã được nhiều người dùng qua đều khen là hay, giá bán chai to 2\$ - chai vừa 1\$ - chai bé 0\$50

RÁN TÀI:

YUNE HUNG

no 41, Rue des Pipes (Hàng xe Đĩa) -- Hanoi

Đại lý: Mai-Linh 60 Paul doumer Haiphong -- Ich-Tri Ninh Bình